



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 51/2022
Từ 26/12 - 30/12/2022

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

**NGÀNH NỘI VỤ TIẾP TỤC XÂY DỰNG BỘ MÁY
TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ**

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, mục tiêu lớn nhất của ngành Nội vụ trong năm 2023 là tiếp tục xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, lấy người dân làm trung tâm, làm chủ thể, lấy sự hài lòng làm thước đo hiệu quả công tác cải cách hành chính.

À TRIỂN KHAI NHIỆM



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu chỉ đạo Hội nghị

Chiều ngày 29/12, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự và chỉ đạo Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Nội vụ.

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, năm 2022, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, toàn ngành Nội vụ đã nêu cao tinh thần đoàn kết, tập trung nguồn lực, khắc phục khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao; chú trọng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, cá thể hóa trách nhiệm đến từng cá nhân, tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, chính sách bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông các quy định pháp luật với các quy định của Đảng.

Bộ Nội vụ đã kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đề trình Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, ngành. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nghiêm túc thực hiện chính sách tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cấp, các ngành; thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Công tác quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã có nhiều đổi mới; cải cách thủ tục hành chính trong các khâu tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá bảo đảm thống nhất với quy định của Đảng; tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ, cán bộ nữ cho chính quyền địa phương ở nước ngoài bước đầu đạt được kết quả, tạo động lực, khí thế, đổi mới về tư duy, nhận thức của học viên sau khóa học; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan nhà nước các cấp gắn với thực hiện nghiêm văn hóa công vụ. Công tác xây dựng chính quyền địa phương được chú trọng; chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030 trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc thành lập các đơn vị hành chính đô thị bảo đảm đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, quy trình nhằm góp phần đẩy mạnh tốc độ đô thị hoá.

Công tác cải cách hành chính được triển khai quyết liệt từ Trung ương đến địa phương, đáp ứng tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được đổi mới, ngày càng thực chất, bảo đảm biểu dương, khen thưởng kịp thời, đúng đối tượng, ưu tiên đối tượng lao động trực tiếp. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được duy trì ổn định, tuân thủ pháp luật; chủ động nắm tình hình, hướng dẫn các tôn giáo hoạt động theo đúng đường hướng, phương châm hành đạo và đồng hành cùng dân tộc. Công tác văn thư, lưu trữ ngày càng được đổi mới làm cơ sở để thúc đẩy chuyển đổi số của ngành; đẩy mạnh phát huy giá trị tài liệu lưu trữ thông qua các hoạt động triển lãm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác quản lý hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ, công tác thanh niên, thanh tra, pháp chế... đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, toàn diện, bảo đảm kỷ cương, pháp luật. Công tác nghiên cứu khoa học, công tác đối ngoại ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả có đóng góp thiết thực vào việc nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ. Các cơ sở đào tạo của Bộ Nội vụ đã thực hiện tốt chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội...

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được nghe các ý kiến tham luận, trao đổi kinh nghiệm, đề xuất, kiến nghị của đại diện các Bộ, ngành Trung ương và địa phương, tập trung một số vấn đề như: đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; đổi mới cơ chế quản lý công chức theo vị trí việc làm;

đổi mới hệ thống tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; kinh nghiệm thực tiễn trong việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và đề xuất giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới;...

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhiệt liệt biểu dương, đánh giá cao các kết quả và thành tích của toàn ngành Nội vụ đã đạt được trong năm 2022.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho biết, năm 2022, tình hình thế giới và trong nước biến động nhanh, phức tạp, khó lường, nhiều vấn đề phát sinh chưa có tiền lệ, vượt khỏi dự báo, khó khăn, thách thức đã tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chủ động, tích cực đồng hành của Quốc hội, sự quyết tâm cao, hành động quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cùng tinh thần đoàn kết, chung sức đồng lòng của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; đất nước ta đã vượt qua khó khăn, thực hiện các giải pháp đồng bộ để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và đạt được kết quả toàn diện với nhiều điểm sáng nổi bật: dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát hiệu quả; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế ước đạt 7,5 - 8%; thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu đề ra; công tác hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được chú trọng; văn hóa - xã hội, môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu được quan tâm, tăng cường; an sinh xã hội được bảo đảm; quốc phòng, an ninh được củng cố vững chắc; hoạt động đối ngoại đạt nhiều kết quả rất quan trọng; uy tín, vị thế nước ta tiếp tục được nâng cao trên trường quốc tế.

Thành công chung này, có đóng góp tích cực của Bộ, ngành Nội vụ. Dưới sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao của tập thể Ban Cán sự đảng Bộ, lãnh đạo Bộ và công chức, viên chức toàn ngành đã chung sức, đồng lòng nỗ lực vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Thủ tướng Chính phủ cho rằng, năm 2023, khó khăn, thách thức sẽ nhiều hơn thuận lợi, do đó, ngành Nội vụ cần nắm chắc tình hình, xác định cơ chế, chính sách phù hợp để vượt qua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Để làm được điều đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu toàn ngành Nội vụ cần thống nhất, đoàn kết một lòng; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo đạt hiệu quả.

Phát huy những thành tích đã đạt được năm 2022, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, mục tiêu lớn nhất của ngành Nội vụ trong năm 2023 là tiếp tục xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, đủ năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, lấy người dân làm trung tâm, làm chủ thể, lấy sự hài lòng làm thước đo hiệu quả công tác cải cách hành chính. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị ngành Nội vụ tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, tập trung nâng cao chất lượng công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, các Nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội thuộc lĩnh vực Nội vụ và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ Nội vụ cần tập trung rà soát, nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới hệ thống thể chế, chính sách phù hợp yêu cầu kiến tạo, phát triển và quản trị của nền hành chính nhà nước các cấp nhất là tập trung nghiên cứu, hoàn thiện thể chế tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; giải quyết sớm những vấn đề khó khăn, vướng mắc cho cấp xã; đôn đốc tham mưu hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ gắn với cá thể hóa trách nhiệm cá nhân và kiểm soát quyền lực chặt chẽ.

Hai là, tiếp tục rà soát các quy định liên quan đến công tác cán bộ, chính sách cán bộ; đổi mới cơ chế quản lý cán bộ; xây dựng cơ chế liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, “cán bộ phải có vào có ra, có lên có xuống, do đó phải sàng lọc, luân chuyển cán bộ từ Trung ương về địa phương, từ địa phương lên Trung ương, từ tỉnh này sang tỉnh kia, huyện này sang huyện kia và ngược lại; có khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, hiệu quả”.

Bên cạnh đó, khẩn trương thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ tổ chức, cá nhân dám đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, đáp ứng mong mỏi của Nhân dân; tham mưu xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút và trọng dụng tài năng cho nền công vụ; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; điều chỉnh, bổ sung tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trọng thực thi công vụ.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thủ tướng nhấn mạnh, “năm 2022, Bộ Nội vụ đã thực hiện nhiệm vụ này rất hiệu quả, nhất là việc sắp xếp tổ chức bên trong của các bộ, ngành. Đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn, nhạy cảm”. Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao Bộ Nội vụ đã tham mưu cấp có thẩm quyền giảm được 17 Tổng cục và các tổ chức tương Tổng cục, giảm 08 cục thuộc tổng cục và thuộc Bộ, giảm 145 vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc Bộ; giảm 7.469 đơn vị sự nghiệp công lập (đạt 13,5%) so với năm 2016...

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành trong trạng thái mới, rà soát lại các vướng mắc để có tham mưu xử lý kịp thời; đổi mới, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng đề án đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp và xã hội hóa dịch vụ công theo tinh thần Nghị quyết 19 của Ban Chấp hành Trung ương 6 khóa XII.

Cùng với đó, triển khai có hiệu quả Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025 và giai đoạn tiếp theo; tổng kết kinh nghiệm thực tiễn để rút ra bài

học kinh nghiệm cho giai đoạn sau, đặc biệt cần nghiên cứu cơ chế đặc thù của các địa phương để sắp xếp phù hợp trên cơ sở chắc chắn, rõ ràng và hiệu quả, không cầu toàn, không nóng vội.

Bốn là, triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tập trung cải cách thủ tục hành chính một cách quyết liệt, đồng bộ, cải thiện; cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh việc chuyển đổi số các Bộ, ngành, địa phương nhằm xây dựng Chính phủ số, chính quyền số gắn với phát triển mạnh kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao năng lực quản trị quốc gia và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Năm là, đổi mới mạnh mẽ, thực chất công tác thi đua, khen thưởng để thi đua, khen thưởng thực sự là động lực thôi thúc cả hệ thống chính trị và toàn dân đoàn kết, phát huy ý chí tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, thịnh vượng.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý về công tác tín ngưỡng, tôn giáo, vận động các chức sắc tôn giáo và đồng bào có đạo tham gia tích cực phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh và phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo. Làm tốt công tác văn thư, lưu trữ; quản lý nhà nước về tổ chức hội; tăng cường công tác thanh tra công vụ, công chức góp phần nâng cao kỷ cương, đạo đức công vụ; đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Nội vụ nhằm tận dụng tối đa tài nguyên số phục vụ công tác quản lý nhà nước của ngành Nội vụ.

Sáu là, toàn ngành Nội vụ thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đặc biệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, XII, Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị về tăng cường xây dựng, chính đốn Đảng, ngăn chặn suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thực chất; kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tin tưởng rằng, với truyền thống vẻ vang hơn 77 năm xây dựng và trưởng thành, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Nội vụ, công tác Nội vụ sẽ hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Nhân dân giao phó, đóng góp ngày càng thiết thực, hiệu quả hơn cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, thay mặt lãnh đạo Bộ Nội vụ và toàn ngành Nội vụ, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà trân trọng lĩnh hội, tiếp thu ý kiến chỉ đạo, kết luận Hội nghị của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo ngành Nội vụ cụ thể hóa ngay thành nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình công tác năm 2023.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, năm 2022 đã kết thúc, đánh dấu một năm vượt khó vươn lên của toàn ngành Nội vụ; kết quả đạt được là tiền đề quan trọng để toàn ngành nỗ lực, quyết tâm vững bước vào năm 2023. Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà tin tưởng

rằng, với niềm tin, khí thế mới, toàn ngành Nội vụ phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, góp phần cùng cả hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ năm 2023.

Nguồn: [moha.gov.vn](#)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NHẤN NÚT KHAI TRƯƠNG HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 29/12, Bộ Nội vụ đã chính thức khai trương và đưa Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đi vào hoạt động. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước dự kiến quản lý xấp xỉ 2,5 triệu bộ hồ sơ điện tử về cán bộ, công chức, viên chức trên cả nước.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng lãnh đạo Bộ Nội vụ, đại diện lãnh đạo một số bộ, ngành Trung ương nhấn nút khai trương.

Trong hoạt động của các cơ quan nhà nước từ Trung ương tới địa phương, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức là một trong những cơ sở dữ liệu được đánh giá đóng vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ, trung thực về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cả nước, phục vụ công tác quản lý biên chế và công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức. Tại Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, đã nhấn mạnh vai trò của Bộ Nội vụ trong việc chủ trì xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Xác định tầm quan trọng của chuyển đổi số trong mọi mặt hoạt động, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ đã ban hành Nghị quyết số 21-NQ/BCSD về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó, xác định nhiệm vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức là một trong những nhiệm vụ quan trọng hiện nay, không chỉ của Bộ Nội vụ mà còn của tất cả các Bộ, ban ngành và địa phương.

Đây cũng là bước đi cụ thể hiện thực hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 893/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Trong đó, việc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức là một trong những cấu phần quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới nền kinh tế số, xã hội số, nhằm thực hiện việc xây dựng, quản lý, cập nhật dữ liệu thường xuyên, tổ chức khai thác, sử dụng và lưu trữ cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Để triển khai nhiệm vụ quan trọng này, sau gần 2 năm chuẩn bị, tháng 5/2022, Bộ Nội vụ đã ký kết chương trình hợp tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) - Tập đoàn công nghệ hàng đầu Việt Nam, nắm giữ vai trò tiên phong, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia.

Vinh dự được Bộ Nội vụ giao nhiệm vụ xây dựng và triển khai, vận hành Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, kể từ lúc nhận nhiệm vụ đến nay, trong khoảng thời gian hơn 6 tháng, Tập đoàn VNPT đã khẩn trương tổ chức dự án. Trong quá trình thực hiện dự án, Tập đoàn VNPT đã nhận được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ và sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả của các đơn vị trong Bộ Nội vụ như Vụ Công chức, viên chức về chuyên môn, nghiệp vụ; Trung tâm Thông tin về hạ tầng, kết nối; Văn phòng Bộ về chính sách, văn bản,... để thiết kế, phát triển phần mềm và lắp đặt, vận hành thiết bị hạ tầng để cung cấp Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

Bằng kinh nghiệm triển khai thành công Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các dự án Trục liên thông văn bản quốc gia cũng như các dự án lớn khác của Chính phủ, VNPT đã triển khai các giải pháp kỹ thuật, giải pháp về an toàn thông tin phù hợp nhất cho dự án. Đặc biệt là việc xây dựng và triển khai dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, việc tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để đồng bộ với dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tính chính xác của dữ liệu.

Đến thời điểm này, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức đã hoàn thành xong các giai đoạn thiết kế, xây dựng phần mềm, lắp đặt thiết bị hạ tầng, cài đặt hệ thống, đào tạo và triển khai trên phạm vi toàn quốc (96 Bộ, ngành, địa phương). Trong thời gian qua, Bộ Nội vụ đã phối hợp triển khai thí điểm tại thành phố Đà Nẵng, tỉnh Bến Tre để làm cơ sở hoàn thiện hệ thống, danh mục dữ liệu dùng chung và biểu mẫu.

Sau khi tiến hành đào tạo, tập huấn trên toàn quốc, hệ thống bắt đầu triển khai chính thức vào cuối tháng 11, đầu tháng 12/2022 và đến thời điểm này đã tích hợp, đồng bộ được dữ liệu của 35 Bộ, ngành, địa phương vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước. Cùng với đó, Bộ Nội vụ được sự phối hợp của Bộ Thông tin và Truyền thông, tiếp tục thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu từ các Bộ, ngành, địa phương còn lại cũng như đồng bộ bổ sung, làm giàu dữ liệu để đảm bảo Cơ sở dữ liệu quốc gia được đầy đủ, cập nhật theo tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”.

Có thể nói, việc triển khai thành công Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức là chìa khóa để Bộ Nội vụ tham mưu thực hiện tốt công tác xây dựng thể chế, chính sách và quản lý biên chế, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên toàn quốc. Đây cũng là một trong những tiến trình đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, góp phần quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số hướng tới nền kinh tế số, xã hội số và đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế và khu vực.

Trong thời gian tới, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức sẽ được khai thác trên phạm vi toàn quốc, phục vụ mục tiêu sử dụng sơ yếu lý lịch điện tử thay thế sơ yếu lý lịch giấy, từng bước số hóa thông tin dữ liệu để thay thế hồ sơ giấy truyền thống. Để thực

hiện được mục tiêu đó, Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức cần sự đồng bộ và thống nhất trên toàn quốc, dữ liệu cập nhật thường xuyên, có sự kết nối mọi lúc, mọi nơi, giữa tất cả các cơ quan, ban ngành, địa phương và kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để sử dụng có hiệu quả dữ liệu thông tin về cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, không chỉ đòi hỏi cơ sở hạ tầng, năng lực cũng như kinh nghiệm rất lớn của nhà cung cấp giải pháp công nghệ, mà còn cần sự tham gia triển khai tích cực của toàn ngành Nội vụ và sự chung tay góp sức của các Bộ, ban, ngành, địa phương.

Nguồn: moha.gov.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: 2023 LÀ 'NĂM DỮ LIỆU SỐ', ĐỨT KHOÁT PHẢI XÂY DỰNG TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh năm 2023 là "Năm Dữ liệu số, tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới", đứt khoát phải xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa độc lập, tự chủ gắn với tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Sáng ngày 25/12, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số chủ trì Hội nghị Sơ kết 1 năm triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) và tổng kết hoạt động năm 2022, triển khai các nhiệm vụ năm 2023 và trong thời gian tới của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

Các báo cáo, tham luận, phát biểu thẳng thắn, tâm huyết tại Hội nghị đã nêu rõ những kết quả cụ thể, đáng ghi nhận trong chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 năm 2022. Đồng thời, nhận diện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân. Qua đó, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số quốc gia, xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số và công dân số thời gian tới.

Nhiều sản phẩm cụ thể phục vụ người dân, doanh nghiệp

Về những kết quả đạt được, các ý kiến cho rằng nhận thức và hành động về chuyển đổi số quốc gia tiếp tục chuyển biến tích cực, từng bước chuyển đổi nhận thức, thay đổi thói quen, có sự lan tỏa ở các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là người đứng đầu. Hoạt động quản lý nhà nước từ phương thức truyền thống sang môi trường số được đẩy mạnh và đạt một số kết quả bước đầu.

Nhiều sản phẩm, dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả (đăng ký dự thi, xét tuyển đại học, cao đẳng; cấp hộ chiếu trực tuyến; thí điểm thành công 2 dịch vụ

công liên thông đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí).

Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tạo môi trường pháp lý cho chuyển đổi số được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả tích cực.

Cùng với các luật đang được xây dựng, trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng đã ban hành 16 văn bản quan trọng về chuyển đổi số trong năm 2022 (gồm 4 Nghị định, 1 Nghị quyết của Chính phủ và 10 Quyết định, 1 Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ), nhất là Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Mới đây nhất, Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP là căn cứ pháp lý quan trọng để thực hiện việc bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy và chuyển sang môi trường số.

Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số tiếp tục được phát triển ở Trung ương và địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu chuyển đổi số. Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định và di động đều tăng so với cùng kỳ, xếp lần lượt thứ 45 và 52, cao hơn mức trung bình của thế giới. Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối đến tận các phường, xã, thị trấn.

Các hệ thống thông tin cấp quốc gia như Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ-eCabinet, Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm Thông tin chỉ đạo điều hành đã được triển khai và phát huy hiệu quả bước đầu. Có 48/63 địa phương đã triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh.

Các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành được đẩy mạnh triển khai xây dựng, kết nối, chia sẻ; tạo tiện ích trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp (quản lý dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm, hộ tịch điện tử...).

Bộ Công an đã tích cực triển khai Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, từng bước hình thành hệ sinh thái công dân số. Đã kết nối, liên thông với 47 bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, tổng công ty nhà nước; cấp trên 76 triệu thẻ căn cước gắn chip điện tử; đồng bộ hơn 234 triệu thông tin tiêm chủng; kích hoạt gần 2,6 triệu tài khoản định danh điện tử; xác định thông tin chính xác của gần 50 triệu thuê bao di động...

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Cổng dịch vụ công quốc gia đã cung cấp gần 4.400 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 (gấp 3 lần năm 2021); hơn 154 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái (gấp 1,7 lần so với năm 2021); hơn 3,9 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến (gấp hơn 5,7 lần năm 2021).

An toàn, an ninh thông tin tiếp tục được quan tâm; các doanh nghiệp Việt Nam dần làm chủ hệ sinh thái an toàn thông tin mạng. Năm 2022, đã ghi nhận và có biện pháp xử lý hơn 12.000 cuộc tấn công mạng tại Việt Nam, tăng 25,3% so với năm 2021. Đã có 56% cơ quan Đảng, Nhà nước áp dụng chuẩn về cấp độ bảo đảm an toàn thông tin.

Nhân lực chuyển đổi số được quan tâm đầu tư và đạt được kết quả tích cực. Mô hình Tổ công nghệ số cộng đồng bước đầu phát huy hiệu quả với 69.000 tổ và hơn 320.000 thành viên.

Kinh tế số, xã hội số có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là nộp thuế điện tử, hóa đơn điện tử, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Có 99% doanh nghiệp nộp thuế điện tử; 100% doanh nghiệp đang hoạt động sử dụng hoá đơn điện tử. Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ năm 2022 đạt 7,5%, vượt mục tiêu đề ra.

Tính chung, năm 2022, đã hoàn thành 9/12 chỉ tiêu và 101/107 nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; hoàn thành 45/56 nhiệm vụ theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại các phiên họp trước; hoàn thành 59/225 nhiệm vụ của Đề án 06 và đang tiếp tục triển khai 166 nhiệm vụ.

Chính phủ số là động lực chính, then chốt, dẫn dắt việc xây dựng nền kinh tế số, công dân số, xã hội số

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cơ bản nhất trí với các báo cáo, ý kiến, đồng thời biểu dương những nỗ lực, cố gắng và kết quả đạt được của các bộ, ngành, địa phương, sự chỉ đạo quyết liệt của các thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số với vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân, sự đồng lòng, ủng hộ, tham gia tích cực của người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh kết quả đạt được, Thủ tướng Chính phủ thẳng thắn nhìn nhận còn nhiều tồn tại, hạn chế, cần cố gắng hơn nữa.

Nhiều người lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị chưa thực sự quan tâm, coi chuyển đổi số nhiệm vụ trọng tâm, chưa thực sự quan tâm, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực cho chuyển đổi số. Thể chế, cơ chế, chính sách để hoàn thiện môi trường pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số còn chưa đầy đủ. Hạ tầng số, các nền tảng số quốc gia chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng nhu cầu đặt ra; các nền tảng số phục vụ giáo dục, đào tạo, chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội còn thiếu. Nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành triển khai còn chậm. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương còn nhiều hạn chế, vướng mắc, chưa hiệu quả, còn tình trạng "cát cứ thông tin".

Chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao còn hạn chế, chưa thực sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Đến nay, cứ 10 lần người dân thực hiện thủ tục hành chính thì có khoảng gần 7 lần vẫn phải thực hiện bằng hình thức trực tiếp. Chuyển đổi số còn khoảng cách lớn giữa thành thị và nông thôn. Một số địa phương thiếu tầm nhìn tổng thể, dài hạn và chưa nhất quán trong chuyển đổi số. Theo thống kê chưa đầy đủ, vẫn còn 266 thôn, bản chưa được phủ sóng di động.

An toàn, an ninh mạng nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, nhất là khi số vụ tội phạm công nghệ cao xuyên quốc gia có xu hướng ngày càng tăng. Nhân lực cho chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng, phân bổ chưa đồng đều; còn hiện tượng "chảy máu chất xám" ra nước ngoài. Thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát việc triển khai chuyển đổi số.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ năm 2023 dự báo thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, lớn hơn. Nhiệm vụ chuyển đổi số quốc gia rất nặng nề, đòi hỏi chúng ta phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, tập

trung vào một số vấn đề trọng tâm, góp phần giảm bớt khó khăn, tạo thêm thời cơ và thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp cũng như phát triển kinh tế - xã hội.

Về quan điểm chỉ đạo, Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh phải xác định chuyển đổi số là quá trình chuyển đổi cả về tư duy, nhận thức và hành động; chuyển từ thủ công truyền thống sang môi trường số; đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, quản trị, điều hành của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và quốc gia, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả.

Chuyển đổi số là vấn đề mới, khó, nhạy cảm, phức tạp, cần phải tiếp thu những thành tựu, kinh nghiệm quốc tế và vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, phát huy tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Chuyển đổi số nói chung, trong đó có Đề án 06, là nhiệm vụ trọng tâm, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương trên cơ sở huy động sự tham gia tích cực của toàn dân. Chuyển đổi số triển khai trên tất cả các lĩnh vực, ngành nghề nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm; dễ làm trước, khó làm sau, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn, thực hiện một cách bài bản, thực chất, hiệu quả, tránh tình trạng "trăm hoa đua nở", tránh hình thức, chồng chéo, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí, làm việc nào dứt việc đó; dữ liệu phải "đúng, đủ, sạch, sống".

Chuyển đổi số phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể, làm mục tiêu, động lực nhằm cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, phục vụ tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, người dân, doanh nghiệp thụ hưởng thành quả một cách thực chất và hiệu quả; hướng tới việc hình thành công dân số, xã hội số.

Chính phủ số là động lực chính, then chốt, dẫn dắt việc xây dựng nền kinh tế số, công dân số, xã hội số, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia là tài sản quốc gia

Về nhiệm vụ trọng tâm, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương tăng cường nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số quốc gia trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030. Tập trung hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, lưu ý vấn đề bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; khẩn trương hoàn thiện và quyết liệt triển khai Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ năm 2023. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xử lý, không chậm trễ.

Các Bộ, ngành, địa phương ban hành Kế hoạch chuyển đổi số phải thực chất, tránh hình thức, phù hợp với điều kiện của mình gắn với bố trí nguồn lực phù hợp. Các nhiệm vụ trong Kế hoạch phải cụ thể, rõ ràng để dễ nhớ, dễ hiểu, dễ triển khai, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát.

Chủ động hướng dẫn, tổ chức triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện thông qua mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

“Trong năm 2023, dứt khoát phải xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đây là tài sản của quốc gia chứ không phải của bộ ngành nào nhưng giao Bộ Công an chủ trì về cơ sở vật chất, không bảo thủ, không cát cứ, không cục bộ, đồng thời thiết kế các công cụ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, quyền công dân theo Hiến pháp và các quy định của pháp luật” - Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính.

Đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, liên thông, kết nối, chia sẻ các nền tảng số, cơ sở dữ liệu đồng bộ, thực chất, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành với Trung tâm Thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Tập trung hoàn thiện nền tảng cung cấp dịch vụ công toàn diện trên môi trường mạng.

Tập trung hoàn thành và triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu (tại Đề án 06 và Quyết định 422 của Thủ tướng), nhất là 10 dịch vụ công đã quá hạn trong năm 2022. Đồng thời, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã cung cấp trên môi trường mạng, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán các dịch vụ, chi trả trợ cấp xã hội, hỗ trợ an sinh xã hội không dùng tiền mặt, xác thực tài khoản ngân hàng.

Các Bộ, ngành, địa phương cần phối hợp chặt chẽ, tập trung cho nhiệm vụ tích hợp và chia sẻ, kết nối dữ liệu. Trong năm 2023, dứt khoát phải xây dựng Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đây là tài sản của quốc gia chứ không phải của bộ ngành nào nhưng giao Bộ Công an chủ trì về cơ sở vật chất, không bảo thủ, không cát cứ, không cục bộ, đồng thời thiết kế các công cụ bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, quyền công dân theo Hiến pháp và các quy định của pháp luật, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu.

Rà soát, đánh giá an toàn thông tin, an ninh mạng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; khẩn trương khắc phục những hạn chế, bất cập về lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả về đào tạo, tuyển dụng, bố trí, đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số, nhất là nhân lực chất lượng cao; hạn chế tình trạng chảy máu chất xám. Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số, nhất là hợp tác đầu tư, chuyển giao công nghệ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Phủ sóng viễn thông 266 thôn bản còn lại trong năm 2023

Về công việc cụ thể, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tổ chức triển khai hiệu quả Đề án 06. Trong đó, khẩn trương hoàn thành cung cấp thẻ căn cước công dân gắn chip, mã định danh cá nhân và thực hiện nhiệm vụ phát sinh cần thiết để triển khai hiệu quả mục tiêu chung của Đề án 06. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương.

Bảo đảm tích hợp, chuẩn hóa, cập nhật và chia sẻ thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Bộ, ngành, địa phương. Tăng cường hỗ trợ người dân thực hiện thuận lợi, đơn giản các dịch vụ công có sử dụng thông tin về công dân, nhất là thời gian đầu bỏ hộ khẩu giấy. Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các nhà mạng khẩn trương xử lý dứt điểm tình trạng SIM rác.

Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng định danh, xác thực điện tử, tích hợp các dịch vụ thiết yếu để dần thay thế các giấy tờ liên quan đến công dân. Phấn đấu đến Quý II/2023 cấp được 40 triệu tài khoản định danh điện tử cho người dân.

Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thí điểm 2 nhóm dịch vụ công liên thông: "Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí" trước khi triển khai, nhân rộng.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện và trình Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2023.

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu tiến hành phủ sóng toàn diện, bao trùm tới mọi miền đất nước, nhất là vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để tất cả mọi người dân đều được hưởng dịch vụ viễn thông.

"Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cùng các doanh nghiệp phủ sóng viễn thông tới 266 thôn bản còn lại trong năm 2023, phấn đấu ở đâu cũng có điện và ở đâu cũng có viễn thông, không để ai bị bỏ lại phía sau" - Thủ tướng Phạm Minh Chính.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp cùng các doanh nghiệp phủ sóng viễn thông tới 266 thôn bản còn lại trong năm 2023, phấn đấu ở đâu cũng có điện và ở đâu cũng có viễn thông, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng các cơ sở dữ liệu liên quan tới doanh nghiệp. Bộ Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thành 2 nhiệm vụ trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022 (Đề án triển khai thí điểm mô hình giáo dục đại học số; ban hành chuẩn chương trình khối ngành công nghệ thông tin).

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh triển khai Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an tiếp tục thúc đẩy việc triển khai chi trả qua tài khoản cho các đối tượng được hưởng trợ cấp từ ngân sách Nhà nước.

Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thành Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, sớm cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên quan đến lĩnh vực đất đai phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khẩn trương đề xuất chương trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc năm 2021: "Xây dựng môi trường văn hoá số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và

công dân số, làm cho văn hoá thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư...".

Văn phòng Chính phủ tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện tối ưu hóa quy trình nghiệp vụ, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, kết nối các dịch vụ công trực tuyến với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ Nghị định thanh toán không dùng tiền mặt và sớm xây dựng, ban hành các Thông tư hướng dẫn triển khai.

Các Bộ, ban, ngành địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 một cách chủ động, tích cực, thực chất, hiệu quả,

"Năm 2023 là năm 'Tạo lập và khai thác dữ liệu để tạo ra giá trị mới' với nhiệm vụ trọng tâm là số hóa, xây dựng, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương; là bảo vệ dữ liệu cá nhân; khai thác, sử dụng dữ liệu để phục vụ ngày càng tốt hơn cho người dân, doanh nghiệp, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa độc lập, tự chủ gắn với tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả", Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

NÂNG CAO NĂNG LỰC PHẢN ỨNG CHÍNH SÁCH, THÁO GỖ ĐIỂM NGHẼN, KHƠI THÔNG NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, năm 2022, Chính phủ đã dành nhiều thời gian, công sức, nguồn lực, có nhiều đổi mới trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, đáp ứng yêu cầu của một đột phá chiến lược; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, tích cực rà soát, sửa đổi và đề xuất sửa đổi các quy định, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, điểm nghẽn, khơi thông các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 26/12, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 12.

Sau một ngày làm việc khẩn trương, sôi nổi, trách nhiệm, phiên họp đã hoàn thành chương trình đề ra, tập trung xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân và đề nghị xây dựng các luật: Luật Căn cước công dân (sửa đổi), Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Cho ý kiến về nhiều nội dung cụ thể trong các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ghi nhận, đánh giá cao Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Xây dựng có nỗ lực, tích cực chuẩn bị, trình các dự án, đề nghị xây dựng luật, nghiêm túc tiếp thu, giải trình; Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ đã thực hiện nghiêm túc vai trò cơ quan thẩm định, thẩm tra, có những ý kiến tham mưu độc lập, chất lượng; các thành viên Chính phủ, các đại biểu phát biểu ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát với tinh thần xây dựng cao.

Trong đó, với đề nghị xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi), Thủ tướng Chính phủ đề nghị phải thiết kế công cụ để bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, minh bạch hóa thị trường, chống sở hữu chéo, lợi ích nhóm để phát hiện sớm các dấu hiệu vi phạm và phòng ngừa rủi ro của các tổ chức tín dụng một cách kịp thời, hiệu quả, bảo đảm thị trường hoạt động an toàn, lành mạnh theo đúng quy luật của thị trường.

Với đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, Thủ tướng Chính phủ lưu ý quy hoạch phải có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, bảo đảm tính khoa học và thực tiễn, mang tính ổn định, đồng bộ, có tính dự báo cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, lâu dài, không ảnh hưởng tới môi trường, tránh quy hoạch treo, kết nối hợp lý giữa đô thị và nông thôn, quy hoạch khả thi, thực hiện hiệu quả.

Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc, đầy đủ ý kiến thành viên Chính phủ, hoàn thiện các dự án, đề nghị xây dựng luật, trình cấp có thẩm quyền theo quy định, bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng.

Thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương của Đảng

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh một số quan điểm, yêu cầu, nguyên tắc chung trong quá trình xây dựng và hoàn thiện các dự án luật.

Theo đó, cần kịp thời thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương mới của Đảng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính; tăng cường phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân gắn với phân bổ nguồn lực phù hợp, nâng cao năng lực cán bộ thực thi, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; xử lý hài hòa giữa yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và tạo thuận lợi, giảm thủ tục hành chính và giảm chi phí cho người dân.

Cần tổng kết thi hành pháp luật có liên quan một cách nghiêm túc, kỹ lưỡng; tăng cường hội thảo, lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động của chính sách, nhà khoa học, chuyên gia, nhà hoạt động thực tiễn để tiếp thu, hoàn thiện, tăng tính khả thi, đồng thuận. Đánh giá tác động chính sách một cách khoa học, bài bản, đúng quy định để đưa ra được một chính sách hợp lý, khả thi, hiệu quả nhất. Tăng cường học hỏi kinh nghiệm quốc tế; nghiên cứu, tiếp thu, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn của nước ta, nhất là những vấn đề phức tạp, mới phát sinh, trong điều kiện Việt Nam là nước đang phát triển, nền kinh tế đang chuyển đổi.

Những vấn đề gì đã chín, đã rõ, đã được thực tiễn chứng minh là đúng, được đa số đồng tình thì thể chế hóa thành luật; cái gì mới, chưa có quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn nhưng không nóng vội.

Rà soát kỹ lưỡng, xử lý hài hòa giữa các chính sách cụ thể, đặc thù với các chính sách chung, bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với pháp luật có liên quan, tính tương thích với các cam kết quốc tế. Lưu ý quy định chuyển tiếp để bảo đảm tính liên tục của pháp luật, đồng thời không để khoảng trống pháp lý; bảo đảm tính hợp lý, khả thi, dễ dự đoán, ổn định và hiệu quả của các quy định.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, cơ quan liên quan; đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận trong xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật.

Quan tâm hơn nữa, đẩy mạnh truyền thông chính sách

Kết luận chung về phiên họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ thời gian qua, Chính phủ đã dành nhiều thời gian, công sức, nguồn lực, có nhiều đổi mới trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, đáp ứng yêu cầu của một đột phá chiến lược. Chính phủ, Thủ tướng đã yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Năm 2022, Chính phủ tổ chức 9 phiên họp chuyên đề pháp luật, cho ý kiến, thông qua đối với 39 dự án, đề nghị xây dựng luật. Chính phủ đã trình Quốc hội 19 dự án luật, trong đó 12 dự án luật đã được Quốc hội thông qua và 7 dự án luật đang được Quốc hội cho ý kiến, với chất lượng xây dựng luật nhìn chung được nâng lên một bước.

Đến chiều ngày 26/12/2022, Chính phủ đã ban hành 106 nghị định, Thủ tướng Chính phủ ban hành 28 quyết định quy phạm pháp luật.

Chính phủ thực hiện nghiêm túc Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khoá XV, chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo; tham gia tích cực, hiệu quả vào việc xây dựng, ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW của Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, tích cực rà soát, sửa đổi và đề xuất sửa đổi các quy định, tháo gỡ, giải quyết các khó khăn, điểm nghẽn, khơi thông các nguồn lực phục vụ công tác phòng chống dịch và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, điều này cho thấy sự nỗ lực, cố gắng của các ngành, các cấp; sự đồng hành, phối hợp chủ động, tích cực của Quốc hội với Chính phủ; sự lãnh đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư với công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, kết quả rất cơ bản, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, còn những hạn chế, bất cập cần phải cố gắng hơn nữa trong việc sửa đổi quy trình xây dựng, ban hành văn bản; nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ trình; tăng cường năng lực phản ứng chính sách, phát hiện, xử lý và tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về thể chế, pháp luật; sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương, lấy ý kiến các đối tượng tác động; công tác

truyền thông chính sách; đầu tư nguồn lực, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, sơ kết, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm... trong công tác này.

Thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế; rà soát các công việc đã triển khai, rút kinh nghiệm với tinh thần không cầu toàn, không nóng vội. Bám sát tình hình thực tế, đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật một cách kịp thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Quan tâm hơn nữa, đẩy mạnh truyền thông chính sách trước, trong và sau khi ban hành chính sách.

Văn phòng Chính phủ rà soát chương trình công tác xây dựng pháp luật để kiến nghị Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phân công các Bộ, ngành triển khai, các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xây dựng các văn bản bảo đảm kịp thời về tiến độ, nâng cao về chất lượng. Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật một cách kỹ lưỡng, đầy đủ, thẳng thắn, nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan sơ kết công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật năm 2022, trong đó có đánh giá cụ thể về 5 trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo: tăng cường vai trò người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương; nâng cao năng lực phản ứng chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; tập trung đầu tư nguồn lực; thu hút, nâng cao chất lượng nhân lực. Đánh giá cả 2 mảng công tác: Xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu nghiên cứu xây dựng nghị quyết - văn bản riêng về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật của Chính phủ cho năm 2023 và thời gian tới, trên nguyên tắc nội dung, hình thức, tiến độ rõ ràng, giao việc cụ thể, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ kiểm tra, dễ giám sát, dễ đánh giá.

Nguồn: baohinhphu.vn

KHOI DẬY TINH THẦN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO MẠNH MẼ TRÊN CẢ NƯỚC

Đây là yêu cầu được Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nêu ra tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ, chiều ngày 28/12.

Phó Thủ tướng Chính phủ cho biết, năm 2022, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế vẫn ước đạt khoảng 8%; 13/15 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt, còn 2 chỉ tiêu về tăng năng suất lao động và tỷ trọng công nghiệp chế tạo trong tổng giá trị công nghiệp cũng "ngập ngề" mục tiêu đặt ra. Đây là nỗ lực, cố gắng rất lớn của cả hệ thống khi trong 2

năm bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 (2020 - 2021) kinh tế cả thế giới lao đao, còn nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khoảng 4,39%.

Những kết quả của năm 2022 có phần đóng góp quan trọng của giới khoa học, từ nghiên cứu, giảng dạy đến phổ biến tri thức khoa học công nghệ.

Tuy nhiên, nhiệm vụ tăng trưởng những năm tới đây vô cùng nặng nề để đạt được mục tiêu mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đặt ra là tăng trưởng trung bình 7%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030, chưa kể khi quy mô nền kinh tế càng lớn thì tăng trưởng tốc độ cao càng khó khăn. Bên cạnh đó, yêu cầu phát triển hiện nay không chỉ là tăng trưởng nhanh, đơn thuần mà còn phải bền vững.

"Mục tiêu đặt ra rất khó, chúng ta chỉ có thể thực hiện được nếu có những đổi mới đột phá mạnh mẽ, trong đó, yếu tố khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nhấn mạnh tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng", Phó Thủ tướng Chính phủ nói và cho rằng trong một số lĩnh vực "dư địa" phát triển vẫn còn.

Phân tích kỹ về các chỉ số đổi mới sáng tạo (GII), bài báo khoa học công bố quốc tế, kinh phí chi cho khoa học công nghệ trong tổng chi ngân sách nhà nước, trong 2 năm bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đánh giá các hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ có dấu hiệu chững lại trong khi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng yêu cầu phải tăng cường khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Phó Thủ tướng Chính phủ nêu 5 nhiệm vụ cơ bản mà Bộ Khoa học và Công nghệ cần tiếp tục đẩy mạnh, nỗ lực hơn nữa trong năm 2023 và những năm tiếp theo để khoa học công nghệ thực sự trở thành động lực phát triển.

Cụ thể, một trong những nhiệm vụ rất quan trọng của Bộ Khoa học và Công nghệ là nghiên cứu để hình thành hệ thống văn bản pháp lý thực sự hiệu lực để các nhà khoa học không phải lo hóa đơn, chứng từ quá nhiều nữa. "Mong ước của nhiều nhà khoa học là giấy tờ báo cáo kết quả khoa học dày hơn hóa đơn, chứng từ", Phó Thủ tướng Chính phủ chia sẻ và đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ phải chủ trì nghiên cứu kỹ những vướng mắc, bất cập, hạn chế trong các luật, nghị định, thông tư liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ và đề xuất giải pháp, sửa đổi chi tiết, cụ thể.

Hệ thống thông tin quản lý khoa học công nghệ tiếp tục hướng tới công khai, minh bạch trong mọi khâu từ giao đề tài, phản biện, nghiệm thu..., đặc biệt là khâu phản biện.

Bộ Khoa học và Công nghệ cần chú trọng hơn nữa đến lĩnh vực khoa học xã hội, chính trị, quản lý, nhất là một số đề án lớn như Bộ Lịch sử Việt Nam, Địa chí quốc gia Việt Nam, Bách khoa Toàn thư...

"Bộ Khoa học và Công nghệ đã "thấp lên ngọn đuốc" khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Startup), lan tỏa ra các Bộ, ngành, địa phương và phải tiếp tục là nòng cốt cho phong trào này", Phó Thủ tướng lưu ý.

Phó Thủ tướng Chính phủ đánh giá, những năm qua, Bộ Khoa học và Công nghệ đã từng bước đổi mới hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, đặt doanh nghiệp ở vị trí trung tâm. Tới đây, khi được chính thức giao nhiệm vụ quản lý về đổi mới sáng tạo, Bộ cần nỗ lực hơn nữa

vì đây là trách nhiệm rất nặng nề, phức tạp khi có nhiều chỉ số cần phải cải thiện: Môi trường pháp lý; nhân lực; tỉ lệ sinh viên nước ngoài/sinh viên bản địa; hạ tầng môi trường, sinh thái; số bài báo khoa học; xuất khẩu sản phẩm có sở hữu trí tuệ và văn hóa...

"Bộ Khoa học và Công nghệ phải giữ vai trò điều phối với các bộ, ngành để cải thiện các chỉ số còn thấp để thúc đẩy cả xã hội cùng đổi mới sáng tạo", Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh và lưu ý trong xếp hạng đổi mới sáng tạo địa phương, bên cạnh các tiêu chí quốc tế nhưng cần tính đến đặc thù, phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của từng vùng, miền, nhằm khơi dậy tinh thần đổi mới sáng tạo trên cả nước.

Phó Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh đến vai trò của các bộ phụ trách lĩnh vực sản xuất, các hiệp hội doanh nghiệp trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng doanh nghiệp. "Bộ Khoa học và Công nghệ cần làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ liên quan, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, các hiệp hội làm nòng cốt", Phó Thủ tướng yêu cầu và mong muốn Bộ Khoa học và Công nghệ phát động phong trào đổi mới sáng tạo.

Đối với lĩnh vực Start-up, Bộ Khoa học và Công nghệ cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Giáo dục và Đào tạo để thúc đẩy mạnh mẽ phong trào Start-up trong các trường đại học.

Cuối cùng, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm rõ khái niệm năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) mang tính dài hạn. Trong đó, để cải thiện năng suất lao động thì phải cơ cấu lại nền kinh tế, lực lượng lao động; tăng cường ứng dụng công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động. "Trước đây, Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ chú ý đến yếu tố công nghệ, tới đây cần nghiên cứu sâu hơn về khoa học quản lý liên quan đến cơ cấu nền kinh tế, lực lượng lao động".

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ ghi nhận nỗ lực của ngành khoa học công nghệ, trong bối cảnh rất khó khăn của năm 2022, vẫn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ. Chính phủ kỳ vọng Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tạo được xung lực mới, cùng với các bộ, ngành khác có bước tiến mạnh mẽ hơn trong năm 2023.

Nguồn: baohinhphu.vn

TOÀN NGÀNH NỘI VỤ KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI, NỖ LỰC, QUYẾT TÂM CAO

Chiều ngày 29/12, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Nội vụ. Đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh, năm 2022 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự đồng sức, đồng lòng, nỗ lực quyết tâm cao của cả

hệ thống chính trị và toàn dân, kinh tế - xã hội đất nước đang đà phục hồi và đạt được nhiều kết quả trên mọi lĩnh vực trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực vô cùng phức tạp, tiềm ẩn đầy rủi ro, bất lợi và ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 sau hơn 2 năm qua. Đối với ngành Nội vụ, với phương châm hành động **“Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, hiệu quả”**, toàn ngành không ngừng đổi mới, nỗ lực, quyết tâm cao và tạo chuyển biến quan trọng, tích cực trên các lĩnh vực của ngành, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của đất nước, nổi bật là:

Thứ nhất, tập trung cao cho xây dựng và hoàn thiện thể chế lĩnh vực tổ chức nhà nước theo hướng đồng bộ, thống nhất, liên thông giữa các quy định của Đảng và Nhà nước; rà soát, khắc phục, tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong thực tiễn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn và xu thế phát triển, góp phần đổi mới quản trị quốc gia theo hướng chuyên nghiệp, nhất là quản lý phát triển, quản lý xã hội của nền hành chính nhà nước.

Thứ hai, kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo của Chính phủ về đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của các Bộ, cơ quan ngang Bộ để Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian; đáp ứng nguyên tắc, tiêu chí thành lập tổ chức theo chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật. Cơ bản hoàn thành sắp xếp tổ chức hành chính bên trong cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và tiếp tục đổi mới sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, thúc đẩy tự chủ, xã hội hóa đối với các dịch vụ công; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước gắn với cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu và kiểm soát quyền lực nhà nước.

Thứ ba, đổi mới công tác quản lý công vụ và công chức: tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; phối hợp tham mưu Bộ Chính trị, Chính phủ đổi mới công tác quản lý biên chế và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung xây dựng, hoàn thiện vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và bước đầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; triển khai Đề án đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ nữ cho chính quyền địa phương ở nước ngoài; nghiên cứu một số chủ trương, quy định mới của Đảng liên quan đến công tác cán bộ để đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp giải quyết những vướng mắc, khó khăn từ thực tiễn cũng như thay đổi chế độ công vụ, công chức gắn với chính sách tiền lương cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; đẩy mạnh công tác thanh tra công vụ, công chức, cơ bản hoàn thành xử lý sai phạm trong tuyển dụng, bổ nhiệm theo các kết luận, quy định của Ban Bí thư; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về công chức, viên chức; thẩm định, tham mưu chặt chẽ, đúng quy định công tác cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Thứ tư, tập trung xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, thống nhất chủ trương và Nghị quyết tổ chức thực hiện. Tích cực tham mưu Chính phủ, Ủy ban Thường vụ

Quốc hội thành lập đơn vị hành chính đô thị và sắp xếp, mở rộng không gian đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của nhiều địa phương.

Thứ năm, chủ động tham mưu đẩy mạnh cải cách theo hành chính chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, tạo bước chuyển biến tích cực về cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến quốc gia từ Trung ương đến địa phương được cải thiện rõ nét gắn với đẩy mạnh Chính phủ điện tử, thúc đẩy Chính phủ số, chính quyền số, tích cực nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nền hành chính nhà nước.

Thứ sáu, thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước trên các lĩnh vực như: thi đua - khen thưởng đã có nhiều tiến bộ mới, tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước; phối hợp, hỗ trợ tổ chức thành công nhiều sự kiện quan trọng liên quan đến quản lý nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng; thực hiện chuyển đổi số trong công tác văn thư - lưu trữ; quản lý tổ chức hội, quỹ và các hoạt động của ngành không ngừng đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngành. Đặc biệt, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ đã chủ động, quyết liệt, quyết tâm đẩy mạnh chuyển đổi số góp phần thay đổi nhận thức và phương thức làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và toàn ngành.

Bên cạnh những kết quả quan trọng đã đạt được, Bộ trưởng thẳng thắn nhận thấy còn nhiều tồn tại, khó khăn vướng mắc trên thực tiễn cần được khắc phục nghiêm túc, khẩn trương, nhất là việc xây dựng, hoàn thiện thể chế các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ; việc sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có mặt còn hạn chế; tình trạng nhiều cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc; về tinh giản biên chế gắn cơ cấu lại và nâng cao chất lượng ngũ cán bộ công chức, viên chức... còn nhiều hạn chế, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngành, địa phương. Trong khi đó yêu cầu nhiệm vụ đặt ra cho năm 2023 cũng như những năm tới của ngành Nội vụ là rất nặng nề.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị đại biểu các Bộ, ngành Trung ương và địa phương tích cực trao đổi, thảo luận làm rõ một số nội dung trọng tâm:

Một là, phân tích, đánh giá làm sâu sắc hơn, toàn diện hơn về những kết quả đạt được trên từng lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Nội vụ năm 2022, thẳng thắn chỉ ra tồn tại, hạn chế, những khó khăn, vướng mắc, rút ra bài học và nguyên nhân để có giải pháp thiết thực, hiệu quả.

Hai là, tham gia, đóng góp bổ sung các nhiệm vụ, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt chương trình công tác năm 2023 của ngành Nội vụ nhằm thể chế hoá kịp thời, hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với ngành Nội vụ.

Nguồn: moha.gov.vn

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT CỦA NGÀNH NỘI VỤ NĂM 2022

Năm 2022, toàn ngành Nội vụ đã không ngừng đổi mới, nỗ lực, quyết tâm cao và tạo chuyển biến quan trọng, tích cực trên các lĩnh vực của ngành, đóng góp quan trọng vào kết quả chung của đất nước. Những kết quả nổi bật được Bộ Nội vụ báo cáo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Nội vụ vào chiều ngày 29/12.

Theo Báo cáo Tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Nội vụ, Bộ, ngành Nội vụ luôn bám sát mục tiêu, đường lối của Đảng, quan điểm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với phương châm hành động năm 2022 là “Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, hiệu quả”, cùng cả hệ thống chính trị quyết tâm xây dựng và hoàn thiện thể chế, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách quan trọng nhằm tháo gỡ khó khăn, khai thông những điểm nghẽn trong quá trình tổ chức thực thi chính sách. Đồng thời, tập trung mạnh mẽ nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao theo Chương trình công tác của Bộ Nội vụ.

Giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục

Về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, đây là năm tập trung cao cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách của Bộ Nội vụ. Ngay từ đầu năm, Bộ đã xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và ưu tiên hàng đầu nhằm cụ thể hoá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực Nội vụ để hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

Theo đó, toàn ngành Nội vụ đã rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, làm cơ sở tham mưu, đề xuất trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm thống nhất, liên thông giữa các quy định của Đảng và Nhà nước, giữa Trung ương và địa phương, nổi bật là đã chủ trì xây dựng, trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư 03 văn bản, đề án; trình Chính phủ đề trình Quốc hội khóa XV thông qua 02 Luật và 04 Nghị quyết; trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 06 Nghị quyết; trình Chính phủ ban hành 08 Nghị định và 02 Nghị quyết; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 09 Quyết định; Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền 16 Thông tư, 09 văn bản hợp nhất...

Về sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập, trong năm 2022, ở Bộ, ngành giảm 17 tổng cục và tổ chức tương đương Tổng cục, giảm 08 cục thuộc tổng cục và thuộc Bộ, giảm 145 vụ/ban thuộc tổng cục và thuộc Bộ. Điển hình là các Bộ: Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế; ở địa phương, tiếp tục giảm 711 tổ chức phòng thuộc cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện. Đến nay, 63 tỉnh, thành phố đã giảm được 2.159 tổ chức phòng và tương đương, cơ bản hoàn

thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Đến nay, cả nước giảm 7.469 đơn vị sự nghiệp công lập (đạt 13,5%) so với năm 2016. Riêng năm 2022, các Bộ, ngành đã giảm 22 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành; ở địa phương giảm 1.020 đơn vị sự nghiệp công lập.

Nghiên cứu cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm

Về tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổng số đối tượng được giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020) ở các Bộ, ngành, địa phương là 79.057 người (chiếm tỷ lệ 29,96% so với số biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2016-2021); trong đó, các Bộ, ngành là 5.510 người và địa phương là 73.547 người.

Bộ Nội vụ tham mưu Thủ tướng Chính phủ giao Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022 - 2026 và từng năm, để bảo đảm đến hết năm 2026 giảm tối thiểu 5% biên chế công chức, giảm 10% số người hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Đồng thời, tham mưu Chính phủ trình cấp có thẩm quyền bổ sung 65.980 biên chế viên chức giáo dục cho cả giai đoạn 2022 - 2026. Trong đó, năm học 2022 - 2023 giao 27.850 biên chế viên chức giáo dục.

Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, Bộ Nội vụ đã tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách về tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tháo gỡ các vướng mắc về hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và thăng hạng, nâng ngạch công chức, viên chức. Trọng tâm là: (1) tham mưu Chính phủ trình Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV thông qua Nghị quyết sửa đổi quy định về thời hiệu xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; (2) trình Chính phủ ban hành 02 Nghị định; (3) hoàn thiện, trình Chính phủ xem xét ban hành 04 Nghị định, Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 198-QĐ/TW ngày 18/9/2013 của Bộ Chính trị; (4) đề xuất các giải pháp đổi mới cơ chế quản lý công chức, viên chức và giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện liên quan đến công tác tuyển dụng, đánh giá, xếp loại, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kỷ luật, thôi việc; (5) tiếp tục nghiên cứu, thể chế hoá một số chủ trương, quy định mới của Đảng liên quan đến công tác cán bộ và nghiên cứu đề xuất một số cơ chế về thu hút, trọng dụng nhân tài; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Về chính sách tiền lương, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, theo đó đã phân công nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng cụ thể các nội dung của chế độ tiền lương mới; đồng thời, xây dựng dự thảo Nghị định và 12 Thông tư hướng dẫn thi hành. Căn cứ tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan trình cấp có thẩm quyền lộ trình triển khai thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Về xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính, Bộ Nội vụ đã tập trung triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm liên quan đến công tác chính quyền địa phương, nổi bật là: (1) tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khoá XV. Đây là đạo Luật được đánh giá có tiến độ xây dựng và thông qua nhanh (chỉ qua 2 kỳ họp Quốc hội) và là khung khổ pháp lý để các địa phương thực hiện bài bản việc quản trị cũng như thực hiện đúng tinh thần dân chủ; (2) trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 về tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; (3) tích cực phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trình Bộ Chính trị...

Về cải cách hành chính, thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực công tác cải cách hành chính của Chính phủ, Bộ Nội vụ thường xuyên đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương quyết liệt triển khai nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính trong các lĩnh vực trọng tâm là: (1) rà soát, hoàn thiện thể chế về chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính; (2) tăng cường chuyển đổi số, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để đổi mới, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; (3) tháo gỡ những điểm nghẽn về thể chế, quy trình, thủ tục hành chính đang cản trở sự phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; (4) tham mưu Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP; (5) tổ chức triển khai khoa học, công phu, chặt chẽ Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng năm 2021 (SIPAS-2021) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 (PAR Index-2021) đối với các Bộ, ngành, địa phương. Công tác cải cách hành chính đã có chuyển biến rõ nét, cải cách thể chế được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt và hiệu quả, tiếp tục cắt giảm mạnh, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến quốc gia...

Công tác thi đua, khen thưởng luôn được chú trọng, ngày càng đi vào thực chất; thực hiện tốt công tác tham mưu, phát động các phong trào thi đua, hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng tại các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành chỉ thị, kế hoạch và phát động thi đua năm 2022; hướng dẫn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; đôn đốc các cụm, khối thi đua ký kết giao ước thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn cả nước cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật; nhiều tổ chức tôn giáo đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ, hội nghị thường niên theo quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo và quy định của Hiến chương, Điều lệ do tổ chức tôn giáo đề ra...

Đề ghi nhận những thành tích đã đạt được trong năm 2022, Chánh Văn phòng Bộ Vũ Đăng Minh đã công bố Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tặng Cờ thi đua của Bộ Nội vụ

cho 15 tập thể và tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho 35 tập thể đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.

Nguồn: moha.gov.vn

“ĐOÀN KẾT, KỶ CƯƠNG, GƯƠNG MẪU, ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO, HIỆU QUẢ”

Đó là phương châm hành động năm 2023 mà Bộ Nội vụ đã đề ra tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc Tổng kết công tác năm 2022 và triển khai nhiệm vụ năm 2023 của ngành Nội vụ nhằm tạo sự thay đổi và chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực của ngành Nội vụ.

Tiếp tục quán triệt Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW, số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và các Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Quốc hội và Chính phủ; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu thực tiễn đặt ra, phát huy kết quả đạt được năm 2022. Năm 2023, Bộ Nội vụ đề ra phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả” nhằm tạo sự thay đổi và chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực của ngành Nội vụ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Một là, ưu tiên đầu tư toàn diện cho công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ, nhất là đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về tổ chức bộ máy, biên chế; công vụ, công chức; xây dựng chính quyền địa phương, tập trung cho cấp xã, xây dựng chính quyền đô thị nhằm đáp ứng yêu cầu kiến tạo, phát triển và quản trị nền hành chính các cấp.

Hai là, đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức, cơ bản hoàn thiện mô hình chế độ công vụ theo vị trí việc làm; thực hiện thống nhất kiểm định chất lượng đầu vào công chức làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ; hoàn thiện tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức và tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới và nâng cao chất lượng thi tuyển, nâng ngạch công chức; thực hiện xét tuyển thi thăng hạng viên chức tiến tới xóa bỏ việc xếp hạng viên chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quy định các chế độ, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài và khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và các quy định liên quan cán bộ, công chức, viên chức nhằm bảo đảm đồng bộ quy định của Đảng, đồng thời thiết thực nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Trình cấp có thẩm quyền về lộ trình cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và hoàn thành hệ thống cơ chế, chính sách để chủ động thực hiện cải cách chính sách tiền lương nhằm đảm bảo đời sống, nâng cao năng suất lao động, chất lượng nguồn nhân lực.

Xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách liên thông đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã với cấp huyện, cấp tỉnh nhằm xây dựng chung một chế độ công vụ.

Ba là, tập trung rà soát, đôn đốc, thực hiện quyết liệt phân cấp, phân quyền giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với Bộ, ngành và với chính quyền địa phương nhằm khơi thông điểm nghẽn phát triển, phát huy sự năng động, sáng tạo, tự chủ của các địa phương gắn với thanh tra, kiểm tra, kiểm soát quyền lực; đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương; sửa đổi, bổ sung chính sách tinh giản biên chế và giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp. Phối hợp các Bộ, ngành hoàn thiện chính sách, pháp luật về tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công nhằm đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập và xã hội hóa dịch vụ công ở các lĩnh vực có điều kiện.

Bốn là, triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; hoàn thành việc sắp xếp bảo đảm mục tiêu, nguyên tắc đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong năm 2023, 2024 để ổn định tổ chức đại hội Đảng các cấp vào năm 2025; đẩy mạnh việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền thành lập các đơn vị hành chính đô thị gắn nâng cao chất lượng đô thị, thúc đẩy tốc độ đô thị hóa theo chủ trương của Đảng; tổ chức sơ kết mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, trên cơ sở đó xây dựng hệ thống thể chế, chính sách mô hình chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt.

Năm là, tiếp tục thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ và tập trung phối hợp có trọng tâm, trọng điểm cải cách hành chính, nhất là đẩy mạnh cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, công vụ, công chức và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả về đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện cải cách hành chính các Bộ, ngành, địa phương.

Sáu là, củng cố, ổn định tổ chức bộ máy và phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan tham mưu về thi đua khen thưởng từ Trung ương đến địa phương; xây dựng và hoàn thiện các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị, địa phương và hướng về cơ sở để tập hợp, vận động toàn dân tham gia các phong trào thi đua theo hướng dẫn của Trung ương và địa phương; quan tâm nhân rộng điển hình tiên tiến, kịp thời tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua và tham gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng tại địa phương, cơ sở.

Bảy là, tập trung nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên các mặt công tác khác của ngành Nội vụ:

Tổ chức triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân; phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và nguồn lực của tôn giáo trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; khuyến khích hoạt động tôn giáo gắn với dân tộc, nhân đạo, nhân văn, tiến bộ, tốt đời, đẹp đạo; chủ động cung cấp thông tin, phản bác luận điệu xuyên tạc của các thế lực chống phá chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

Tiếp tục làm tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư lưu trữ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và chủ động, phát huy hơn nữa giá trị tài liệu lưu trữ phục vụ sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước.

Tham mưu triển khai hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên, đặc biệt là Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam; công tác cán bộ nữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới; tăng cường quản lý nhà nước về hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ bảo đảm hoạt động đúng theo tôn chỉ, mục đích và quy định của pháp luật.

Tám là, đẩy mạnh công tác thanh tra, pháp chế nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương công vụ, công chức và khơi dậy tinh thần trách nhiệm, cống hiến vì lợi ích chung của đất nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế góp phần tích cực xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách của Chính phủ và của ngành Nội vụ.

Chín là, tăng cường công tác đối ngoại trên mọi lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả chương trình hành động thực hiện Đề án đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030. Đặc biệt tham gia tích cực các hoạt động hợp tác công vụ với các nước ASEAN và ASEAN+3; hợp tác hiệu quả với các tổ chức quốc tế trong vấn đề công vụ, nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đào tạo nguồn nhân lực của ngành Nội vụ, chú trọng đào tạo cán bộ trẻ tạo nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Bộ, ngành Nội vụ.

Mười là, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền tạo sự thống nhất, đồng thuận của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và toàn xã hội nhằm góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ, ngành Nội vụ. Tổ chức các hội nghị, hội thảo với các chuyên gia, nhà khoa học, đại diện các cấp, các ngành, địa phương và ý kiến, kiến nghị của cử tri, đại biểu Quốc hội để bổ sung, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực Nội vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Bộ, ngành Nội vụ nhằm góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phục vụ nhân dân.

Mười một là, Vụ/Ban Tổ chức cán bộ các Bộ, ngành, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục tham mưu cấp có thẩm quyền kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Nội vụ. Trong đó, chú trọng công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường quản lý, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tự

chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngành Nội vụ.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TÀI CHÍNH: LÊN KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Quyết định số 2731/QĐ-BTC ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.

Theo đó, Bộ Tài chính xác định mục tiêu đẩy mạnh cải cách hành chính, đảm bảo triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, triển khai đồng bộ và toàn diện từ công tác cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính đến xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, Bộ Tài chính số trên tất cả các lĩnh vực tài chính, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển và đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Việc lên kế hoạch cải cách hành chính cho cả năm nhằm phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, cương quyết loại bỏ lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, lợi ích cá nhân; huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân.

Đồng thời, xây dựng nhiều mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả”.

Những năm qua, Bộ Tài chính luôn đứng trong top đầu các bộ, ngành về Chỉ số cải cách hành chính, do đó, việc lên kế hoạch này cũng nhằm tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò của Bộ Tài chính trong việc chủ trì, tham mưu giúp Chính phủ triển khai thực hiện công tác cải cách tài chính công, hướng đến việc xây dựng nền tài chính quốc gia lành mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô, tài chính - tiền tệ; huy động, quản lý, phân phối và sử dụng các nguồn lực tài chính.

Bộ Tài chính đặt mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là những thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; cải cách thủ tục hành chính phải bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo; nói phải đi đôi với làm và phải có kết quả cụ thể, thực chất, không hình thức.

Ngoài ra, xây dựng và hoàn thiện Bộ Tài chính số, Bộ Tài chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, nâng cao hiệu quả hoạt động toàn ngành thông qua các công cụ số hóa, góp phần đổi mới phương thức làm việc; xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, nâng cao năng

suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trong ngành Tài chính và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Lãnh đạo Bộ Tài chính yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc phải xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị và là trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị, đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này, các đơn vị xây dựng kế hoạch chi tiết để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện những nội dung, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của đơn vị đảm bảo hiệu quả, ban hành trước ngày 25/01/2023./.

Bộ Tài chính đặt mục tiêu xây dựng nhiều mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả”.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI, PHẢN ĐÁU MỨC ĐỘ HÀI LÒNG ÍT NHẤT 75%

Bộ Giao thông vận tải đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Trong đó, nhấn mạnh về yêu cầu nâng cao chất lượng toàn diện đối với công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, bao gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Đồng thời, "xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính. Nâng cao năng lực, kỹ năng làm việc đối với công chức, viên chức; nâng cao đạo đức công vụ công chức, đạo đức nghề nghiệp đối với viên chức", kế hoạch nêu rõ.

Đẩy mạnh số hóa

Đưa ra mục tiêu cụ thể về cải cách thể chế trong năm 2023, Bộ Giao thông vận tải sẽ tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế trong lĩnh vực giao thông vận tải, để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giao thông vận tải, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Đồng thời, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Cùng với đó, trong công tác cải cách thủ tục hành chính, Bộ Giao thông vận tải dự kiến tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Giao thông vận tải theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp tục đẩy nhanh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo tăng so với năm 2022.

Kế hoạch nêu rõ: "Tăng tối thiểu 20% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên; tăng tối thiểu 20% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4".

"Tăng tối thiểu 20% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ", Bộ Giao thông vận tải đặt ra mục tiêu.

Cùng với đó, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Giao thông vận tải đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng tăng thêm tối thiểu 20% so với năm 2022 để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Bảo đảm tối thiểu 70% thủ tục hành chính giữa Bộ Giao thông vận tải với các cơ quan hành chính nhà nước khác và thủ tục hành chính trong nội bộ Bộ Giao thông vận tải được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

"Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực giao thông vận tải đạt tối thiểu 75%", Bộ Giao thông vận tải phấn đấu.

Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin của ngành giao thông vận tải.

Tinh gọn bộ máy, 20% đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên

Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Bộ Giao thông vận tải sẽ hoàn thành việc nghiên cứu, đề xuất mô hình tổ chức tổng thể của Bộ Giao thông vận tải phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể trong giai đoạn mới.

Hoàn thành việc sắp xếp thu gọn đầu mối tổ chức theo quy định. Đến hết năm 2025, rà soát, tổ chức sắp xếp để giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Tiếp tục rà soát, đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

"Bảo đảm đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành

việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư", Bộ Giao thông vận tải nêu rõ.

Công tác chỉ đạo, điều hành khoa học, thông suốt, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhằm thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính bảo đảm sự hài hòa, tính tổng thể các mục tiêu cải cách hành chính nhằm xây dựng Bộ Giao thông vận tải ngày càng chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển bền vững...

Nguồn: vneconomy.vn

CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ BẢO HIỂM: THÚC ĐẨY HIỆN ĐẠI HÓA NGÀNH BẢO HIỂM XÃ HỘI

Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm là 1 trong 6 cơ sở dữ liệu quốc gia quan trọng cần ưu tiên triển khai tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử. Đây là cơ sở dữ liệu quốc gia lưu trữ thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và thông tin về y tế, an sinh xã hội.

Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với các ngành, lĩnh vực khác

Từ tháng 11/2019, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam là một trong số ít đơn vị đầu tiên trong cả nước thực hiện việc kết nối và chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu khác qua trục dữ liệu quốc gia của Bộ Thông tin và Truyền thông (viết tắt là NGSP nay đổi thành NDXP). Từ 2019 đến nay, đã thực hiện hơn 500 triệu lượt xác thực và chia sẻ thông tin với các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp qua hệ thống trục này.

Theo Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, hiện nay, ngành đang tích cực tiếp tục phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu qua trục NDXP. Cụ thể: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Công an kết nối xác thực và chia sẻ thông tin liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đến thời điểm hiện tại Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã xác thực với trên 71 triệu nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Đồng thời, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cung cấp, chia sẻ 62 triệu lượt bản ghi thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đặt mục tiêu đạt được tỷ lệ xác thực 100% nhân khẩu có trong Cơ sở dữ liệu. Đây là tiền đề quan trọng cho việc sử dụng căn cước công dân để đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và sử dụng số định danh cá nhân thay thế cho sổ sổ bảo hiểm xã hội, mã thẻ bảo hiểm y tế trong tương lai.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết nối, chia sẻ “Nhóm thông tin về người sử dụng lao động”. Hiện, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã kết nối, liên thông thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, khai trình việc sử dụng lao động, cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội. Từ đầu năm đến nay có hơn 200.000 thông tin doanh nghiệp được liên thông qua hệ thống này, giúp Bảo hiểm Xã hội Việt

Nam có thông tin chính xác cho việc đăng ký mới thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai tích hợp dịch vụ tiếp dữ liệu khai tử từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) và liên thông khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế. Từ năm 2019 đến nay, đã có 4,2 triệu trẻ em được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy trình liên thông tự động với Bộ Tư pháp qua trực tại 100% các tỉnh, thành phố giúp giảm thời gian, chi phí cho người dân và cơ quan nhà nước. Có hơn 1,9 triệu dữ liệu khai tử được chia sẻ cho bảo hiểm xã hội Việt Nam để kịp thời cắt chi trả lương hưu, dừng giá trị thẻ bảo hiểm y tế.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam phối hợp với Bộ Y tế làm rõ các thông tin cơ bản về y tế trong các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Bộ Y tế để kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Nguyễn Thế Mạnh cho biết: “Chúng tôi sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế và các đơn vị liên quan triển khai sớm sổ sức khỏe điện tử để hình thành nên sổ sức khỏe điện tử của mỗi người dân căn cứ trên dữ liệu khám chữa bệnh bảo hiểm y tế hiện nay và dữ liệu khám chữa bệnh dịch vụ được gửi qua cổng tiếp nhận dữ liệu của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam...”.

Nền tảng quan trọng trong chuyển đổi số ngành Bảo hiểm xã hội

Đánh giá về lợi ích của việc kết nối, chia sẻ, khai thác thông tin, dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm, ông Nguyễn Thế Mạnh nhấn mạnh, đây là nền tảng quan trọng trong việc chuyển đổi số ngành để bảo hiểm xã hội khai phá và ứng dụng các công nghệ Big Data, AI nhằm mục tiêu trở thành tổ chức an sinh xã hội hiện đại, hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Ngành Bảo hiểm Xã hội quản lý dữ liệu của trên 98,7 triệu dân và hộ gia đình

Đến thời điểm hiện nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đang quản lý dữ liệu của trên 98,7 triệu dân và hộ gia đình; kết nối trực tuyến với hơn 13.000 cơ sở khám chữa bệnh, xử lý và tiếp nhận gần 300 triệu lượt hồ sơ trực tuyến hàng năm. Toàn bộ dữ liệu và ứng dụng nêu trên được quản lý và lưu trữ tập trung, liên thông, thống nhất tại Trung tâm dữ liệu chính và Trung tâm dữ liệu dự phòng.

Cũng theo người đứng đầu ngành Bảo hiểm Xã hội, đối với các bộ, ngành, địa phương, việc khai thác, sử dụng các thông tin có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước của các bộ, ngành và các cơ quan nhà nước. Các doanh nghiệp, tổ chức có thể khai thác dữ liệu mở để có thông tin phát triển kinh tế - xã hội. Đối với cá nhân, được quyền trích xuất thông tin của mình trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm để quản lý, theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, quá trình hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các thông tin liên quan khác để biết và bảo vệ quyền lợi của mình và gia đình. Hiện nay, gần 30 triệu người tham gia hoàn toàn có thể xem thông tin của mình trên ứng dụng VssID-Bảo hiểm xã hội số.

Ông Nguyễn Thế Mạnh nêu rõ, dữ liệu trích xuất được ký số của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam có giá trị như văn bản giấy xác nhận của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam. Cơ quan, tổ chức

không được yêu cầu cá nhân cung cấp các giấy tờ liên quan nếu đã khai thác được thông tin của cá nhân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Hiện nay, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã triển khai xong về mặt kỹ thuật bản điện tử sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế và có thể triển khai ngay trong Quý I/2023. Đây là một tiền đề quan trọng để cải cách hành chính, giảm phiền hà cho người dân.

Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn

HÀ NỘI: QUẬN HOÀNG MAI PHÁT HUY SỨC TRẺ TRONG CHUYÊN ĐỔI SỐ

Là địa phương làm điểm thực hiện Đề án 06 trên địa bàn TP. Hà Nội, đến nay, quận Hoàng Mai đã đạt những kết quả khả quan. Đó là công tác cấp định danh điện tử đạt trên 88%, kích hoạt tài khoản định danh điện tử gần 20% (đạt 50% kế hoạch đặt ra); công tác rà soát, đối chiếu, cập nhật thông tin trong sổ hộ tịch đã nhập liệu xong và vượt trên 100% chỉ tiêu... Kết quả đó có sự đóng góp quan trọng của việc phát huy sức trẻ trong hỗ trợ thực hiện Đề án 06.

4 đội hình tình nguyện

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06), quận Hoàng Mai được chọn làm điểm trên địa bàn Hà Nội. Một trong những nội dung cần thực hiện ngay theo chỉ đạo của thành phố là: Nhập dữ liệu hộ tịch vào hệ thống dữ liệu quốc gia và hoàn thành thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân gắn chip; xác thực số định danh điện tử; kích hoạt tài khoản định danh điện tử... Hoạt động này tạo điều kiện thuận lợi cho công dân khi thực hiện các yêu cầu trên cổng dịch vụ công và để cơ quan chức năng triển khai các nhóm tiện ích khi thực hiện Đề án 06.

Theo Bí thư Quận đoàn Hoàng Mai Nguyễn Quỳnh Trang, phát huy vai trò của giới trẻ trong chuyển đổi số được xem là trọng trách lớn của thanh niên hiện nay. Quận Hoàng Mai đông dân cư, với 12 khu chung cư, 245 tòa nhà cao tầng nên việc gắn với thanh niên khối địa bàn dân cư, việc hỗ trợ chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng.

Đặc biệt, để việc hỗ trợ thực hiện Đề án 06 thực sự hiệu quả, cuối tháng 11/2022, Quận đoàn Hoàng Mai đã ra mắt 4 đội hình tình nguyện. Trong đó, đội hình “Tuyên truyền lưu động” với lực lượng nòng cốt là các bí thư chi đoàn tổ dân phố, thực hiện tuyên truyền về lợi ích của căn cước công dân gắn chip, kích hoạt tài khoản định danh điện tử trong việc sử dụng các dịch vụ công.

Đội hình “Hỗ trợ nhập liệu thông tin trên Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia” gồm cán bộ, đoàn viên thanh niên của 14 phường, sinh viên, tình nguyện viên của các câu lạc bộ tham gia hỗ trợ Công an quận nhập thông tin cần thiết của công dân vào hệ thống Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia.

Đội hình xung kích lưu động “Hỗ trợ người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử” với thành phần là bí thư chi đoàn tổ dân phố, Ban Chấp hành Đoàn phường có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động người dân thực hiện xác thực định danh điện tử, tổ chức các đội hình tại các khu chung cư, khu đông dân, nhà văn hóa để hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng (app) VNeID sau khi đã thực hiện việc xác thực định danh điện tử. Trong khi đó, đội hình “Tình nguyện cấp căn cước công dân gắn chip lưu động” sẽ

tiến hành cấp căn cước tại nhà cho công dân, đặc biệt là người già yếu, bệnh tật, khuyết tật không có khả năng đi lại.

Góp phần thực hiện chuyển đổi số quốc gia

Bắt tay vào việc, Đoàn thanh niên phường Hoàng Liệt đã ra quân 4 buổi hướng dẫn, tuyên truyền và hỗ trợ sử dụng định danh điện tử trên app VNeID cho nhân dân các tòa HH1A, HH2C, HH4C, HH2B (chung cư Linh Đàm). Cùng đó, Đoàn phường tranh thủ các buổi họp của phường cũng như của khu dân cư, tổ dân phố để cài đặt định danh điện tử cho cán bộ, đảng viên dự họp. Kết quả đến nay đã cài đặt cho khoảng 1.000 trường hợp thành công.

Theo Bí thư Đoàn phường Hoàng Liệt Bùi Duy Khanh: “Mỗi buổi chúng tôi huy động từ 15 đến 20 đoàn viên nhiệt tình, trách nhiệm, có kỹ năng truyền đạt và đặc biệt là thao tác thành thạo việc cài app, kích hoạt tài khoản để bảo đảm thực hiện tốt việc tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân”.

Chị Trần Thanh Hương, Tổ phó tổ dân phố 37 phường Hoàng Liệt cho biết, Đoàn phường đã phối hợp với tổ dân phố tuyên truyền, hướng dẫn người dân kích hoạt tài khoản định danh điện tử ngay tại sảnh tòa HH4C (chung cư Linh Đàm) nên rất tiện lợi cho cư dân. Cư dân đã được các bạn trẻ hướng dẫn nhiệt tình và hiểu rõ hơn về sự cần thiết của định danh điện tử.

Tương tự, tại các phường khác trên địa bàn quận Hoàng Mai, với sự hỗ trợ của Đoàn thanh niên, việc tổ chức cấp căn cước công dân gắn chip lưu động đã thu hút nhiều người tham gia.

Việc thành lập 4 đội hình thanh niên tình nguyện với nhiệm vụ rõ ràng, xuyên suốt đã cho thấy hiệu quả bước đầu. Hơn 20 ngày kể từ lúc 4 đội hình ra quân, đến nay đã có hơn 700 lượt bạn trẻ hỗ trợ nhập liệu từ cấp quận đến phường; triển khai hơn 20 cuộc tuyên truyền lưu động, 14 cuộc ra quân hỗ trợ kích hoạt cho gần 5.000 người.

Bí thư Quận đoàn Hoàng Mai Nguyễn Quỳnh Trang cho biết, Quận đoàn quyết tâm xung kích, sáng tạo trong thực hiện Đề án 06 dưới nhiều hình thức, thổi thục ý chí trong giới trẻ về quyết tâm thay đổi tư duy, hành động để góp phần thực hiện công tác chuyển đổi số quốc gia.

Nguồn: Nguồn: hanoimoi.com.vn

TP. HỒ CHÍ MINH: NGÀNH Y TẾ THÀNH CÔNG BƯỚC ĐẦU TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Thực hiện “Đề án y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”, ngành Y tế TP. Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều nội dung chuyển đổi số và gặt hái một số thành công. Trong thời gian tới, ngành sẽ tiếp tục tăng cường các giải pháp trong lĩnh vực này, để phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Hiệu quả khả quan

Xuất phát từ thực trạng mỗi ngày có hàng nghìn người xếp hàng tại các trạm y tế xã, phường chờ khai báo y tế, chờ được cấp giấy xác nhận đã hoàn thành thời gian cách ly tại

nhà... khiến nhiều cơ sở y tế trở nên quá tải, ùn ứ người bệnh, một số nơi xảy ra tình trạng sai lệch thông tin..., bởi mọi việc đều phải làm thủ công, đầu tháng 3/2022, Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh đã triển khai ứng dụng “Hệ thống quản lý người bệnh COVID-19”. Theo đó, các F0 đang điều trị tại nhà chỉ việc truy cập đường dẫn và khai báo trên hệ thống. Trạm y tế dùng phần mềm so sánh với số liệu đã có và cấp ngay giấy chứng nhận bệnh nhân, chứng nhận hết thời gian cách ly ngay trên hệ thống.

Bác sĩ Nguyễn Vũ Trường An, Trạm trưởng Trạm Y tế phường Tân Quy (quận 7) cho biết, ứng dụng mới khiến mọi việc được triển khai nhanh hơn, chính xác hơn, thuận lợi cho người dân...

Ngoài ra, tháng 12/2022, ngành Y tế TP. Hồ Chí Minh đi đầu cả nước trong việc trang bị máy chụp X-quang phổi kỹ thuật số tích hợp phần mềm phân tích, đọc phim tự động bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) tại Trạm Y tế xã đảo Thạnh An (huyện Cần Giờ). Với thiết bị này, chỉ 10 giây sau khi chụp phim, hệ thống AI sẽ phân tích phim chụp, đưa ra những nhận định tham mưu về mức độ bệnh lý của bệnh nhân. Khi cần làm rõ thêm các yếu tố lâm sàng, các bác sĩ trẻ đang được tăng cường về cơ sở có thể liên lạc trao đổi từ xa với các chuyên gia, bác sĩ tuyến trên..., từ đó có phương án điều trị tốt nhất cho người bệnh.

Bác sĩ Phạm Hải Việt Tỹ, Trạm Y tế xã Thạnh An nói: “AI chẩn đoán bệnh nhân này bị xẹp phân thùy phổi P, dày màng phổi và tràn dịch màng phổi T. Thông qua máy chụp này, các bác sĩ trẻ chưa nhiều kinh nghiệm cũng có thể nhận định được các dấu hiệu lâm sàng”.

Tiếp tục phát huy

Theo Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh, mục tiêu cuối cùng của việc tăng cường chuyển đổi số trong ngành Y tế là để người dân được chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Cụ thể, thông qua ứng dụng chuyển đổi số, người dân sẽ gặp nhiều thuận lợi khi sử dụng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe; mỗi người đều có hồ sơ sức khỏe điện tử...

Nhờ chuyển đổi số, nhân viên y tế dễ dàng tiếp cận được các kiến thức, kỹ thuật mới; giảm thiểu được các nguy cơ sai sót ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn người bệnh. Nhà quản lý có thêm công cụ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính của ngành Y tế và triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến... để điều phối, giám sát, cảnh báo, dự báo đối với các vấn đề liên quan đến sức khỏe của người dân...

Phát huy những kết quả đã đạt được, trong năm 2023, ngành Y tế TP. Hồ Chí Minh sẽ thực hiện 2 công việc trọng tâm, gồm: Xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân, xây dựng kho dữ liệu dùng chung.

Là người tham gia xây dựng phần mềm cho các dự án này, Tiến sĩ Nguyễn Chí Ngọc, Trưởng nhóm nghiên cứu của Trường Đại học Bách khoa (Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh) cho biết, nhóm đã thử nghiệm thành công việc ứng dụng phần mềm EMR tại Bệnh viện Thống Nhất và Bệnh viện Nguyễn Tri Phương. “Với phần mềm này, mọi thông tin về bệnh nhân được lưu trên hệ thống dưới dạng tệp dữ liệu số, vừa phục vụ quá trình điều trị tại bệnh viện, xác lập bệnh án điện tử cho từng bệnh nhân. Chúng tôi đang tiếp tục mở rộng diện thử nghiệm, tiến tới liên thông các thông tin bệnh nhân tới mọi cơ sở y tế với các chuẩn tài

liệu, số liệu điện tử đúng theo yêu cầu của Bộ Y tế và thông lệ quốc tế, giúp cơ sở y tế quản lý, tham khảo thông tin bệnh lý, quá trình điều trị dễ dàng hơn, từ đó chăm sóc sức khỏe người dân tốt hơn”, Tiến sĩ Nguyễn Chí Ngọc nhấn mạnh.

Giám đốc Sở Y tế Tăng Chí Thượng cho biết, dù còn gặp một số khó khăn trong chuyển đổi số, như: Nguồn nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin còn thiếu và yếu; một số quy định hiện hành chưa phù hợp..., nhưng ngành Y tế thành phố quyết tâm đẩy mạnh công việc quan trọng này. Trong năm 2023, ngành Y tế thành phố Hồ Chí Minh sẽ tăng cường chuyển đổi số để hưởng ứng và tham gia triển khai hiệu quả chủ đề của năm do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh phát động, đó là “Nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội”.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

NINH BÌNH: CHUYỂN ĐỔI SỐ - GIẢI PHÁP GIÚP CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN TOÀN DIỆN

Chuyển đổi số y tế là một trong những ưu tiên hàng đầu của 8 lĩnh vực ưu tiên của chuyển đổi số quốc gia được quy định trong Quyết định số 749/ QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về 'Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030'. Nắm bắt được tinh thần đó, thời gian qua, ngành Y tế tỉnh Ninh Bình đã chủ động tăng cường công tác cải cách hành chính, khẩn trương triển khai các ứng dụng chuyển đổi số, áp dụng nhiều kỹ thuật mới, đa dạng hóa hoạt động dịch vụ, góp phần nâng cao công tác bảo vệ - chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sẵn sàng các nguồn lực cho chuyển đổi số

Xác định rõ, chuyển đổi số trong ngành y tế trong giai đoạn hiện nay là tập trung vào việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện và khám chữa bệnh, từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, ngày 01/4/2022, Sở Y tế tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-SYT về việc phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022; Kế hoạch số 11a/KH-SYT ngày 10/02/2022 về việc triển khai thí điểm phần mềm chăm sóc sức khỏe F0 tại nhà trên địa bàn tỉnh Ninh Bình và Kế hoạch số 42/KH-SYT ngày 08/4/2022 về hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2022.

Thực hiện những kế hoạch đó, hầu hết cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, như: nâng cấp mạng LAN, nâng cấp dung lượng đường truyền internet. Ngoài ra, các đơn vị còn đầu tư hệ thống phần mềm Quản lý bệnh viện, giúp việc khám, chữa bệnh cho nhân dân được thuận tiện, dễ dàng và nhanh chóng.

Bên cạnh việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hầu hết các cơ sở khám chữa bệnh và các đơn vị trực thuộc Sở Y tế đã có sự đầu tư về máy móc, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông

tin và từng bước số hóa trong hoạt động, đã tạo điều kiện giúp các đơn vị chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong bối cảnh dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác diễn biến phức tạp.

Hầu hết các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đều đã đầu tư hệ thống phần mềm Quản lý bệnh viện, hệ thống lấy số tự động..., giúp bệnh nhân giảm thời gian chờ đợi khi khám chữa bệnh tại bệnh viện. Thông tin của bệnh nhân được lưu trữ và dễ dàng tra cứu trên hệ thống phần mềm. Người bệnh nhận phiếu, đơn thuốc được in ra rõ ràng tránh nhầm lẫn.

Đại diện Sở Y tế Ninh Bình cho biết: hiệu quả thấy rõ nhất của việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào khám, chữa bệnh là trong thời gian dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Đặc biệt phải kể đến ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tiêm chủng đã tạo điều kiện giúp người dân thuận lợi theo dõi thông tin tiêm chủng không cần phải mang theo sổ giấy vì toàn bộ thông tin đã được cập nhật trong sổ tiêm chủng điện tử trên hệ thống tiêm chủng quốc gia.

Đồng thời, Sở Y tế cũng đã chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh và các đơn vị trực thuộc ngoài việc đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, các đơn vị còn tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh, hướng đến đáp ứng yêu cầu triển khai bệnh án điện tử, xây dựng bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ. Tăng cường triển khai các hoạt động y tế từ xa với các bệnh viện tuyến trên...

Tín hiệu khả quan từ thành quả

Với những nỗ lực đó, đến nay, ngành y tế Ninh Bình đã đạt được những thành quả bước đầu. Đến nay, 100% các dịch vụ công trực tuyến do Sở Y tế thực hiện đều được công khai và thực hiện trên cổng dịch vụ công Một cửa điện tử của tỉnh, của Sở. 100% các đơn vị trực thuộc đã triển khai hệ thống mạng chuyên dùng cấp II, vận hành ổn định, an toàn và thông suốt; đồng thời đều triển khai hệ thống phần mềm Quản lý văn bản iOffice và thực hiện ký số khi gửi văn bản điện tử giữa các đơn vị, rất thuận tiện.

Tại các cơ sở tiêm chủng vaccine phòng ngừa Covid-19 trên địa bàn tỉnh đều đã được trang bị chữ ký số, bảo đảm ký xác thực hồ sơ “hộ chiếu vaccine” trên hệ thống phần mềm tiêm chủng. 143/143 các trạm y tế tuyến xã cả tỉnh Ninh Bình đến nay đều đã triển khai ứng dụng phần mềm y tế cơ sở. Phần mềm này cơ bản đáp ứng được nhu cầu quản lý khám chữa bệnh và một số lĩnh vực y tế dự phòng; đồng thời có khả năng kết nối liên thông với các phần mềm khác.

Riêng các bệnh viện Đa khoa và bệnh viện Sản nhi của tỉnh Ninh Bình, đến nay đã chính thức đưa hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh không in phim (PACS) vào hoạt động. Quy trình này đã tạo bước tiến quan trọng để các bệnh viện tiến gần hơn tới việc số hóa các thông tin về y khoa theo mô hình Bệnh án điện tử. Qua đó, giúp tiết kiệm thời gian chờ đợi cho người bệnh và nâng cao hiệu quả hội chẩn chuyên gia từ xa, đồng thời góp phần giảm chi phí và bảo vệ môi trường khi không phải in phim.

Toàn bộ các bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã triển khai phương thức thanh toán không dùng tiền mặt bằng phương thức mã QR code hoặc phương thức Mobile money và thẻ POS liên kết với các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh.

Các đơn vị cũng đã chủ động trong triển khai ứng dụng “VssID-bảo hiểm xã hội số” để khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Hiện nay đã tích hợp được trên 200.000 thẻ bảo hiểm y tế vào căn cước công dân để đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, công việc này vẫn đang được tỉnh Ninh Bình tiếp tục triển khai thực hiện. Đối với những người chưa được tích hợp thẻ bảo hiểm y tế vào căn cước công dân thì vẫn đi khám chữa bệnh bình thường như cũ và khi đi phải mang theo thẻ bảo hiểm y tế và giấy tờ tùy thân có ảnh.

Chị Nguyễn Thị Hồng (36 tuổi), thường xuyên sử dụng các dịch vụ y tế tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình chia sẻ: “càng ngày bệnh viện càng hiện đại, tôi thấy rất tiện khi đi bệnh viện không cần phải chen lấn, xô đẩy để vào khám mà chỉ cần ấn nút, lấy giấy rồi ngồi chờ thông báo đến lượt, rất văn minh. Lúc thanh toán, tôi cũng không phải mang theo tiền mặt, tất cả đều gói gọn trong chiếc điện thoại thông minh. Tôi cảm thấy rất hài lòng”.

Nhiều khó khăn hiện hữu

Song, Ninh Bình vốn là một địa bàn đa dạng địa hình với trình độ văn hóa không đồng bộ, thu nhập chưa cao, vì vậy trong quá trình triển khai chuyển đổi số ngành y tế vẫn gặp phải không ít khó khăn. Bệnh nhân chủ yếu là người già, trung niên chiếm số lượng lớn nên việc tiếp cận các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt còn hạn chế tại các đơn vị trực thuộc và các cơ sở khám, chữa bệnh.

Mặt khác, do mức phí thu quét thẻ qua POS của các ngân hàng trên mỗi giao dịch khá cao, một bệnh nhân có thể phát sinh nhiều hơn một giao dịch, các đơn vị khám chữa bệnh đang phải trả chi phí giao dịch này, trong khi chi phí này chưa được đưa vào chi phí khám chữa bệnh. Vì vậy, vô hình trung, khi thực hiện giao dịch này, các cơ sở y tế thêm phần gánh nặng chi phí.

Thêm vào đó, quá trình chuyển đổi số sẽ yêu cầu tính đồng bộ, tính bảo mật, khung pháp lý vận hành và quan trọng nhất là nhân lực phụ trách công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế. Những điều này hiện đang là bài toán lớn mà Ninh Bình cũng như các tỉnh khác đang phải chia nhỏ để giải từng phần.

Trước hết, với tính đồng bộ và khung pháp lý vận hành cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị cùng các sở ngành nhằm bảo đảm cơ sở dữ liệu được liên thông, những thông tin, chính sách sức khỏe được tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Song, việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng đặt ra vấn đề về bảo mật thông tin. Người bệnh lo lắng việc dữ liệu sức khỏe của họ sau khi được thu thập, phân tích và xử lý sẽ có nguy cơ rò rỉ. Do đó, ngành y tế cần phải bảo đảm tính bảo mật, xây dựng niềm tin mới thuyết phục được người dân tham gia hệ thống một cách toàn diện. Việc thuyết phục được đại đa số nhân dân tham gia vào công cuộc chuyển đổi số ngành y tế sẽ giúp đưa ra những thông báo, dự đoán chính xác về tình hình dịch bệnh trong cộng đồng, sức khỏe của từng nhóm đối tượng... trên cơ sở đó sẽ góp phần làm căn cứ xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh một cách chính xác, có căn cứ.

Với mục tiêu bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và nhiệm vụ tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Sở Y tế tỉnh Ninh Bình định hướng sẽ tiếp tục nâng cấp,

cập nhật hệ thống, thường xuyên liên tục đồng thời tổ chức các lớp tập huấn định kỳ nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khám chữa bệnh, y học dự phòng nhằm hướng đến chăm sóc sức khỏe nhân dân một cách toàn diện.

Nguồn: daibieunhandan.vn

QUẢNG NGÃI: PHÁT HUY LỢI THẾ CẠNH TRANH TRONG THU HÚT ĐẦU TƯ

Thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi đã liên tục có những chỉ đạo với tinh thần quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư và tạo niềm tin với doanh nghiệp trong và ngoài nước. Cùng với việc tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo các nghị quyết của Chính phủ, tỉnh cũng đưa ra những giải pháp riêng để thúc đẩy các đơn vị trong tỉnh có những sáng kiến, biện pháp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

“Cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và lâu dài góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy nhà nước, hướng đến nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tỉnh Quảng Ngãi đã xác định cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ và chính quyền trong giai đoạn hiện nay” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Văn Minh.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương; chủ động xây dựng kế hoạch cải cách hành chính để tập trung lãnh đạo, điều hành. Từ đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số... trong đó, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” có sự chuyển biến tích cực, đem lại sự hài lòng cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân. Tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt tập trung giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Đến nay, Quảng Ngãi có tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đứng đầu các địa phương trong cả nước, với 76,5%.

Việc đổi mới chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi thể hiện rõ nét nhất ở các nội dung như: Gắn kết quả đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính, với việc nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương; thực hiện "nói đi đôi với làm", việc ban hành chương trình, kế hoạch phải gắn với việc tổ chức thực hiện... cải cách hành chính đã “tạo sự chuyển biến tích cực, đột phá từ nhận thức đến hành động của tất cả các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở”, với quyết tâm chính trị cao nhất.

Năm 2021, tỉnh Quảng Ngãi là một trong những tỉnh, thành phố có chuyển biến đột phá về cải cách hành chính, về nâng cao chỉ số hiệu quả và quản trị hành chính công năm 2021. Cụ thể, Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) tăng 24 bậc so với năm 2020, và là tỉnh có điểm

tăng cao nhất. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng 17 bậc so với năm 2020. Chỉ số năng lực cạnh cấp tỉnh (PCI) đạt 62,97 điểm, xếp hạng 45/63 tỉnh, thành phố.

Sẵn sàng đón làn sóng đầu tư mới

Tỉnh Quảng Ngãi có lợi thế cạnh tranh rất lớn trong thu hút đầu tư với vị trí chiến lược quan trọng trong phát triển kinh tế của khu vực miền Trung và cả nước. Hệ thống giao thông đồng bộ, bảo đảm thuận lợi cho đầu tư phát triển như: Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi; quốc lộ 24 nối liền với các tỉnh Tây Nguyên và nam Lào, sân bay Chu Lai; cảng biển nước sâu Dung Quất mang tầm vóc của một cảng quốc tế có thể tiếp nhận tàu đến 200 nghìn tấn. Đây là cửa ngõ quan trọng cho xuất nhập khẩu hàng hóa trong nước và quốc tế.

Ngoài ra, Khu kinh tế Dung Quất đã được quy hoạch với diện tích hơn 45 nghìn ha, là một trong 5 Khu kinh tế ven biển được Chính phủ ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng với những chính sách ưu đãi cao nhất hiện nay. Bên cạnh đó, Quảng Ngãi còn có các khu công nghiệp như: Khu công nghiệp - Dịch vụ - Đô thị VSIP, Khu công nghiệp Tịnh Phong, Khu công nghiệp Quảng Phú, Khu công nghiệp Sài Gòn Dung Quất và 18 cụm công nghiệp phụ trợ đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

Cùng với việc tiếp tục triển khai những giải pháp nhằm góp phần cải thiện một cách bền vững và thực chất các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh của tỉnh, thời gian tới, tỉnh Quảng Ngãi cũng chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để đón làn sóng đầu tư mới trong thời gian tới. Trong đó, tích cực chủ động hỗ trợ nhà đầu tư trong tất cả các khâu từ công khai, tìm hiểu, tiếp cận các thông tin về quy hoạch, đất đai, chính sách... nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của doanh nghiệp; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đến tìm hiểu, tiếp cận môi trường đầu tư của tỉnh; góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đặng Văn Minh cho biết, Quảng Ngãi đang hoàn thiện việc lập quy hoạch chung thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Đây là cơ hội quý để nhận diện những bất cập, hạn chế trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, định hình lại từng không gian phát triển trong nhiều năm tới để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế của từng khu vực, từng vùng trong xu thế phát triển. Quy hoạch lần này được kỳ vọng sẽ giúp cho Quảng Ngãi tạo được bước phá, nâng cao vị thế của địa phương trong khu vực miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

Quảng Ngãi cũng xác định tầm quan trọng của công tác lập quy hoạch tỉnh, là căn cứ nền tảng trong triển khai phát triển kinh tế, xã hội. Bởi thực tế không có quy hoạch thì rất khó trong thu hút đầu tư, huy động nguồn lực một cách bài bản, hiệu quả cao nhất, khó tạo được môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển kinh tế, xã hội cũng như khai thác được tối đa tiềm năng, cơ hội nổi trội, lợi thế so sánh, lợi thế cạnh tranh.

Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xây dựng trên quan điểm phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của cả nước, phù hợp với các

quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Quảng Ngãi trở thành tỉnh phát triển khá, có thu nhập bình quân đầu người bằng mức bình quân chung của cả nước.

Nguồn: baoquangngai.vn

GIA LAI: BAN HÀNH KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

Ngày 23/12, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai đã ban hành Quyết định số 3033/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh (Kế hoạch).

Theo đó, Kế hoạch được ban hành nhằm mục đích Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ Nhân dân, triển khai có hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của tỉnh Gia Lai; Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần cải thiện Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số; Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Công tác kiểm tra, rà soát và xử lý kết quả kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo kịp thời, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Đồng thời, triển khai đầy đủ, đồng bộ các quy định về theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; Thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và thanh toán trực tuyến để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi trên các phương tiện khác nhau.

Kế hoạch cũng xác định mục đích Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích như sau: (1)

Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (2) Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; (3) Phục vụ công dân số; (4) Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; (5) Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp; Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với việc tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Ngoài ra, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính đối với các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, Chính quyền điện tử, Chính quyền số góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Manh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

ĐỒNG NAI: NGÀNH CÔNG THƯƠNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch số 278/KH-UBND về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/3/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 của ngành Công Thương.

Kế hoạch nhằm cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số; tập trung đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số các lĩnh vực ngành Công thương được phân công theo dõi, quản lý, góp phần nâng cao Chỉ số

năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

Kế hoạch đặt ra nhiều mục tiêu cụ thể. Trong đó, đến năm 2025 phấn đấu 100% dịch vụ công của ngành Công Thương trong tỉnh đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; trên 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) thông qua việc ứng dụng chữ ký số để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và tính xác thực; 100% các hệ thống thông tin của ngành Công thương có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP)...

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỒNG THÁP: NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022

Năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trên tất cả các nội dung, nhiệm vụ theo kế hoạch cải cách hành chính đề ra. Trong triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Phạm Thiện Nghĩa yêu cầu các ngành, các cấp xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và mang tính đột phá, góp phần quan trọng trong việc tạo dựng hình ảnh địa phương: “Nghĩa tình - Năng động - Sáng tạo”; xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ, gần dân, sát dân, củng cố niềm tin, hướng đến sự hài lòng cao nhất của người dân, doanh nghiệp.

Qua đó, công tác cải cách hành chính của tỉnh đạt nhiều kết quả tích cực. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Năm 2022, tổng số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của tỉnh là trên 1.900, trong đó, cấp tỉnh gần 1.430 thủ tục, cấp huyện hơn 340 thủ tục, cấp xã hơn 140 thủ tục. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được kiện toàn và khắc phục những hạn chế, thiếu sót qua các đợt kiểm tra kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tỉnh Đồng Tháp tiếp tục vận hành phần mềm một cửa điện tử mới tại các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh, kết nối hệ thống thông tin điện tử 3 cấp chính quyền về kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp Cổng dịch vụ công của tỉnh để bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được bảo đảm phục vụ tổ chức và công dân, phần mềm một cửa điện tử thường xuyên được nâng cấp và khắc phục các lỗi phát sinh; nhân sự được củng cố, kiện toàn;

cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động được thực hiện bảo đảm đúng quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Cùng với đó, thực hiện hoàn thiện chức năng ký số kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Hệ thống thông tin một cửa điện tử, bảo đảm 100% thủ tục hành chính có kết quả đầu ra được cấu hình ký số; hoàn thành cung cấp chứng thư số cho 100% lãnh đạo, 100% chứng thư số tổ chức cho cơ quan hành chính nhà nước có tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính các cấp. Đồng thời tích hợp, chia sẻ dữ liệu có sẵn từ các cơ sở dữ liệu quốc gia dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh để tạo lập cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đẩy nhanh việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu từ cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để tái sử dụng thông tin cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đối với các thông tin liên quan mà không phải nộp lại các giấy tờ kèm theo về hộ tịch.

Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt 99,24%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt 99,19%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn, đạt 99,05%. Việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được thực hiện theo đúng quy định về tổ chức đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh.

Đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chỉ đạo thực hiện nhiều mô hình, cách làm mới trong xây dựng chính quyền thân thiện, có tính đột phá, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thu hút sự quan tâm, đồng tình, ủng hộ của Nhân dân, mang lại nhiều kết quả khả quan. Tỉnh đã tập trung thực hiện các mô hình, sáng kiến, giải pháp mới trong công tác cải cách hành chính như: Vận hành Hệ thống lấy ý kiến trong quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị từ ứng dụng e-ĐồngTháp đến Tổng đài 1022 và đánh giá sự hài lòng của người dân qua kết quả phản hồi các phản ánh, kiến nghị từ Tổng đài 1022; hoàn thiện các kênh tra cứu tiến độ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền để người dân, tổ chức biết, sử dụng.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tiến hành sơ kết Đề án thí điểm chuyển giao các nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh và ban hành Quyết định chính thức thực hiện việc giao cho Bưu điện tỉnh Đồng Tháp đảm nhận việc hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, đồng thời triển khai những nội dung hợp tác mới giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam...

Ngoài ra, tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh đã xây dựng, triển khai thực hiện các sáng kiến, mô hình, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính. Điển hình, huyện Hồng Ngự triển khai thí điểm tại xã Thường Phước 1 mô hình mới: “Tuyên truyền tư vấn, hỗ

trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ đăng ký sim chính chủ cho người dân kết hợp trả kết quả qua bưu chính công ích tại các nhà văn hóa khóm, ấp”. TP. Hồng Ngự thực hiện mô hình tiếp nhận thông tin phản ánh qua ứng dụng TP.HồngNgựSmart và Tổng đài trí tuệ nhân tạo 19008996 (IOC); mô hình Ly trà đôi thoại; hỗ trợ viết (đánh máy) hồ sơ cho công dân không thu phí. Huyện Tân Hồng thực hiện mô hình mới “2 trong 1” áp dụng đối với thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân gắn với chuyển hộ khẩu và đăng ký kết hôn gắn với đăng ký thường trú.

Huyện Tam Nông triển khai thực hiện các mô hình mới như: “Ngày không hẹn” tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã Phú Đức; “Hỗ trợ người dân thay đổi thông tin chính chủ cho thuê bao di động”. Huyện Thanh Bình thực hiện mô hình Chuyển đổi vị trí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2022; thành lập mô hình thanh niên “Hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến” năm 2022 của xã Tân Quới. Huyện Tháp Mười thực hiện mô hình “5 trong 1” đối với thủ tục xác định, xác định lại mức độ khuyết tật, cấp giấy xác nhận khuyết tật và thực hiện trợ cấp xã hội hằng tháng; mô hình Phòng họp không giấy. Huyện Châu Thành thực hiện mô hình Soạn dự thảo hợp đồng, văn bản giúp cho người dân khi có nhu cầu lập hồ sơ thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã Tân Phú; mô hình Đến tận nhà dân nhận hồ sơ lập thủ tục xét chế độ khuyết tật và chế độ cho người nuôi dưỡng người khuyết tật, bệnh tật của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhuận Đông.

TP. Cao Lãnh thực hiện mô hình “Công an TP. Cao Lãnh hướng về cơ sở trong công tác giải quyết thủ tục hành chính” của Công an thành phố; mô hình “Quản lý dữ liệu của công dân phục vụ công tác cải cách hành chính” của Ủy ban nhân dân Phường 2. Huyện Lai Vung thực hiện mô hình “Thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục”. Huyện Lấp Vò thực hiện các mô hình như: “Hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại nhà”; “Ngày thứ Năm không hẹn”. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mô hình “Mỗi tuần một ngày đồng hành cùng người dân tại bộ phận một cửa”. Sở Y tế thực hiện mô hình “Bệnh án điện tử ngoại trú tại Trạm y tế xã”...

Qua những mô hình mới được triển khai thực hiện trong năm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp thể hiện quyết tâm và mong muốn của tỉnh cũng như các ngành, các cấp trong việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ, công khai, minh bạch đối với người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: baodongthap.vn

PHÁP CHẾ VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

Có quan điểm cho rằng trong nhà nước pháp quyền, pháp chế sẽ dần lạc hậu, mất đi; nhưng cũng có nhiều quan điểm khẳng định pháp chế vẫn tiếp tục hiện hữu. Bài viết nghiên cứu về vấn đề này trên cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn về sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống với yếu tố mới trong lĩnh vực nghiên cứu về nhà nước và pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

Vấn đề xây dựng, phát triển nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa ở nước ta chỉ được đặt ra một cách thiết thực vào khoảng năm 1954 trở đi. Đó là thời điểm miền Bắc được giải phóng, bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dẫn đường cho quá trình này là những thành quả nghiên cứu về khoa học chính trị và khoa học pháp lý của Liên Xô trước đây và các nước xã hội chủ nghĩa. Dựa vào cơ sở lý luận đó, các nhà chính trị và nhà khoa học Việt Nam đã nhận thức, vận dụng sáng tạo vào việc xây dựng, phát triển lĩnh vực nhà nước - pháp luật gắn với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Vì vậy, xem xét các vấn đề pháp chế, nhà nước pháp quyền không thể tách rời bối cảnh nêu trên. Điều đó được thể hiện tập trung trong các quy định của Hiến pháp - đạo luật cơ bản của nhà nước và xã hội.

Vấn đề pháp chế

Hiến pháp năm 1959 chưa sử dụng khái niệm pháp chế, nhưng có quy định thể hiện tinh thần pháp chế: “Tất cả các nhân viên cơ quan nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân” (Điều 6). Hiến pháp năm 1980 đã quy định và sử dụng thuật ngữ này: “Nhà nước quản lý xã hội theo pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” (Điều 12). Hiến pháp năm 1992 tiếp tục sử dụng và bổ sung, làm rõ hơn nội hàm thuật ngữ “pháp chế”.

Đến Hiến pháp năm 2013, “pháp chế” không còn được quy định cụ thể. Chỉ có thể thấy được tinh thần nguyên tắc pháp chế qua các quy định như: Khoản 1 Điều 8 quy định: “Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật...”. Sự thay đổi này đã làm cho không ít người cho rằng khái niệm, quan niệm về “pháp chế” đã lỗi thời, đã được thay thế bởi khái niệm, quan niệm về pháp quyền cũng như nhà nước pháp quyền. Để hiểu rõ về vấn đề, phân tích dưới đây sẽ cho thấy rõ hơn:

Đầu những năm 1980, trong hệ thống lý luận về nhà nước xã hội chủ nghĩa không đề cập khái niệm nhà nước pháp quyền, bởi khi đó nhà nước pháp quyền còn được xem là lý luận tư sản. Nhưng từ Đổi mới (năm 1986) đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã xác nhận giá trị phổ quát của lý luận về nhà nước pháp quyền; thể hiện qua những thay đổi quan trọng trong Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013. Điều 2 Hiến pháp năm 1992 quy định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân...”, tuy nhiên thuật ngữ “nhà nước pháp quyền” vẫn chưa được đưa vào Hiến pháp. Đến Nghị quyết số 51/2001/QH10 sửa đổi, bổ sung quy định Điều 2 của Hiến pháp 1992 mới nêu

rõ: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân...”.

Kế thừa Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi), Hiến pháp năm 2013 tiếp tục khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân”. Với các quy định như trên, xét trong tương quan với quy định về pháp chế có thể thấy: nếu trong Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi) cả nhà nước pháp quyền và pháp chế cùng được ghi nhận thì đến Hiến pháp năm 2013, chỉ còn ghi nhận về nhà nước pháp quyền, không còn quy định trực tiếp về pháp chế. Điều này là cơ sở cho nhận thức về sự mất đi khái niệm, quan niệm về pháp chế như đã nói ở trên. Nhưng, sự mất đi hai chữ “pháp chế” và sự ghi nhận chính thức khái niệm, quan niệm về nhà nước pháp quyền trong Hiến pháp chưa thể xem là cơ sở để khẳng định không có pháp chế.

Cho đến nay, không có dấu hiệu chính thức, chính thống nào về sự xóa bỏ hay “tự tiêu vong” khái niệm, quan niệm về “pháp chế”. Pháp chế tồn tại hay không là do nội hàm của nó quyết định, chứ không phụ thuộc vào suy diễn chủ quan. Vì vậy, dù không còn hai chữ “pháp chế”, song tinh thần của nguyên tắc pháp chế vẫn được thể hiện trong Hiến pháp năm 2013. Hiện nay, pháp chế vẫn là nội dung quan trọng trong đào tạo nhân lực pháp luật ở nước ta, cụ thể là trong môn học và giáo trình “Lý luận chung về nhà nước và pháp luật”(1).

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục đặt ra vấn đề pháp chế, thể hiện ở một trong những định hướng lớn để phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 được xác định là “tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn”, trong đó nêu rõ mối quan hệ: “giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội”(2).

Về lý thuyết, sự hiện diện của khái niệm pháp chế, phạm trù pháp chế trong đời sống chính trị - pháp lý của xã hội thể hiện ở hệ thống các khái niệm, các mối liên hệ giữa các khái niệm đặc thù phản ánh các thuộc tính và các mối quan hệ chung, cơ bản của pháp chế. Điều này được thể hiện ở những nét chủ yếu sau:

Thứ nhất, về nội hàm, pháp chế được hiểu một cách phổ biến chỉ sự tuân thủ pháp luật nói chung đối với mỗi lĩnh vực, các hoạt động. Với pháp luật, nó không chỉ ra nội dung, hình thức của pháp luật và văn bản pháp luật phải như thế nào; nhưng đòi hỏi khi ban hành pháp luật, văn bản pháp luật được ban hành phải tuân thủ pháp luật(3). C.Mác và Ph.Ăngghen từng đề cập “pháp chế là sự tuân thủ luật của những người tham gia các quan hệ xã hội”(4). Trong thực tế, có cách hiểu sai hoặc mơ hồ, khi xem pháp chế không có liên quan gì với việc ban hành pháp luật. Do đó, có thể đưa ra khái niệm: Pháp chế là chế độ hoạt động hợp pháp của các cơ quan nhà nước trong việc thông qua, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và trong việc chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh, chính xác, thống nhất, thường xuyên và bình đẳng của tất cả các cơ quan nhà nước, người có chức vụ, công dân và mọi tổ chức của họ.

Một hạn chế lớn của các khái niệm pháp chế hiện nay là không chỉ ra được hiệu quả của việc tuân thủ pháp luật. Mặc dù có một số dấu hiệu trong khái niệm pháp chế, ngoài đòi hỏi về

chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, còn có các đòi hỏi khác tiệm cận hoặc phân nào thể hiện hiệu quả tuân thủ pháp luật như nêu trên là chính xác, thống nhất, thường xuyên và bình đẳng.

Thứ hai, pháp chế gắn liền với dân chủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Dân là chủ và dân làm chủ”. Quan niệm về dân chủ như vậy là cách hiểu giản dị, không có tính hàn lâm, nhưng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất sâu sắc. Trong mối quan hệ trực tiếp với việc sử dụng quyền lực nhà nước, dân chủ được thể hiện trong hai hình thức là dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện(5). Ngoài các hình thức vừa nêu, còn có các hình thức dân chủ rất quan trọng khác gắn với quyền công dân như: quyền được thông tin, quyền tự do báo chí, quyền biểu tình...

Mối quan hệ giữa dân chủ và pháp chế là quan hệ lớn, cơ bản của đời sống chính trị - pháp lý của xã hội được thể hiện trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và trong nhiều văn bản khác của Đảng. Đặc biệt là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ: “Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước... Dân chủ gắn liền với kỷ luật, kỷ cương và phải được thể chế hóa bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm”.

Thứ ba, xét về nội dung, pháp chế bao gồm các yêu cầu cơ bản sau:

Sự thống nhất của pháp chế. Điều này có nghĩa là pháp luật phải được thực hiện thống nhất ở mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tính thống nhất của pháp chế nhằm bảo đảm cho các quyết định chung của cả nước, của chính quyền Trung ương được thực hiện thống nhất.

Pháp chế bắt buộc chung đối với mọi cá nhân, tổ chức, bởi pháp luật có tính chất bắt buộc thi hành bình đẳng đối với mọi chủ thể, không có ngoại lệ, đặc quyền.

Tính tối cao của Hiến pháp. Hiến pháp có hiệu lực pháp lý cao nhất, là cơ sở tiên quyết cho các quyết định, hành vi của mọi chủ thể pháp luật.

Pháp chế gắn chặt với thực tiễn sinh động của cuộc sống. Bảo đảm tính thống nhất trong việc tổ chức thi hành pháp luật phải gắn với đời sống xã hội hết sức đa dạng, phong phú. Vì vậy, đảm bảo pháp chế trong tổ chức thi hành pháp luật là văn bản luật phải được triển khai thực hiện phù hợp với các điều kiện thực tế để vừa đạt được yêu cầu về tính thống nhất, vừa có hiệu quả cao nhất.

Bảo đảm và bảo vệ quyền của công dân. Cũng như dân chủ, pháp chế không thể không đặt ra các đòi hỏi về bảo đảm và bảo vệ quyền của công dân, đặc biệt khi dân chủ và nhân quyền đang là dòng chảy chủ đạo chung của sự phát triển mang tính toàn cầu. Ngoài ra, pháp chế còn liên quan đến những vấn đề khác như các biện pháp bảo đảm pháp chế, quan hệ với nhà nước, các đảng phái, tổ chức xã hội... có thể xem đó là nhóm lý luận về pháp chế.

Để làm rõ hơn khái niệm pháp chế, cần minh định nó với một số khái niệm gần là “kỷ cương” và “kỷ luật” được nêu trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Kỷ luật nói chung có ở trong các tổ chức khác nhau, nhưng kỷ luật nhà nước là hình thức kỷ luật cao nhất trong xã hội. Nói đến kỷ luật nhà nước là gắn với một tổ

chức chính trị đặc biệt, đó là nhà nước. Chủ thể của kỷ luật nhà nước luôn gắn với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Pháp chế khác với kỷ luật nhà nước. Nếu như yêu cầu của pháp chế là chấp hành văn bản quy phạm pháp luật thì chấp hành kỷ luật nhà nước không chỉ là văn bản quy phạm đó mà còn là các quy định của tổ chức, các văn bản cá biệt. Tuy nhiên, pháp chế có quan hệ chặt chẽ với kỷ luật nhà nước, có thể xem kỷ luật nhà nước là một trong những cách thức để thực hiện pháp chế.

Nhà nước pháp quyền

Trong bài viết Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Trước đây, khi còn Liên Xô và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa thế giới thì vấn đề đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam dường như không có vấn đề gì phải bàn, nó mặc nhiên coi như đã được khẳng định”(6). Đây là cách lý giải khoa học, biện chứng cho câu hỏi tại sao nhận thức lý luận về nhà nước xã hội chủ nghĩa - vấn đề cơ bản của một chế độ xã hội - là một hệ thống đã ổn định và cơ sở cho việc xây dựng và phát triển Nhà nước ta trong nhiều thập niên ở nước ta.

Quá trình nhận thức và vận dụng lý luận về nhà nước pháp quyền được thể hiện tập trung trong các kết quả nghiên cứu, đặc biệt là trong các văn kiện của Đảng và thực tiễn tổ chức, hoạt động của Nhà nước. Các văn kiện của Đảng ngày càng thể hiện rõ quan niệm về nhà nước pháp quyền qua những đánh giá và các yêu cầu của Đảng đối với việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Điều đó thể hiện trên những phương diện khác nhau: xác nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, tổ chức quyền lực trong bộ máy nhà nước, pháp luật, dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân...

Từ kết quả nghiên cứu và thực tiễn xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền ở nước ta, có thể khái quát thành những điểm cơ bản như sau: lý luận về nhà nước pháp quyền không ra đời ngẫu nhiên mà trong mục tiêu tìm kiếm, tạo lập mô hình nhà nước tương phản với các nhà nước được gọi là chuyên chế, độc tài, toàn trị. Những dấu hiệu tương phản thể hiện trên các vấn đề về dân chủ, quyền con người, quyền lực nhà nước... Nhà nước pháp quyền là hiện tượng đa diện có thể được tiếp cận từ những góc độ khác nhau dẫn đến khái niệm nhà nước pháp quyền có thể được định nghĩa gắn với một hoặc một số dấu hiệu trên. Có thể định nghĩa một cách bản chất và sát nhất với mục đích của nhà nước pháp quyền rằng nhà nước pháp quyền là nhà nước mà quan hệ của nó với công dân là quan hệ bình đẳng qua lại về quyền và nghĩa vụ pháp lý.

Những đặc trưng (hay giá trị) của nhà nước pháp quyền ở mỗi quốc gia thể hiện vừa có tính phổ quát, vừa có tính đặc thù. Các đặc trưng liên quan đến Nhà nước pháp quyền Việt Nam được các nghiên cứu xác định trên các phương diện: 1) Bản chất của nhà nước là dân chủ và thực hành dân chủ; 2) Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; 3) Thượng tôn pháp luật - hay quản lý xã hội bằng pháp luật (gồm pháp luật và thực thi pháp luật); 4) Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp hoặc quyền lực nhà nước được kiểm soát...; 5) Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước(7). Trong một số công trình nghiên cứu, một số tác giả còn nêu các đặc trưng khác như: tôn trọng và thực thi nghiêm chỉnh các

điều ước quốc tế, mối quan hệ của nhà nước với xã hội công dân... Nếu xem xét các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nước ta thì nét đặc thù dễ nhận ra nhất là Nhà nước được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và quyền lực nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa.

Mỗi đặc trưng trên của Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam phản ánh phương diện nhất định của Nhà nước, có nội dung độc lập. Tuy nhiên, giữa chúng có mối quan hệ hữu cơ tạo thành một thể thống nhất trong Nhà nước. Bỏ đi đặc trưng nào cũng là cắt đi mắt xích của mối liên hệ của chỉnh thể, có thể dẫn đến việc nhận thức khiếm khuyết cũng như sự phiến diện, thiếu sót trong phương hướng xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền.

Thượng tôn pháp luật (hay tính tối thượng của pháp luật...), tuy chỉ phản ánh khía cạnh pháp luật trong mối quan hệ với nhà nước, nhưng lại là đặc trưng nổi bật, có tính chuẩn mực, sự thể hiện sinh động hình ảnh nhà nước pháp quyền trong thực tế đời sống xã hội. Đặc trưng này lại phản ánh trong nó các đặc trưng khác của nhà nước pháp quyền. Bởi vì, những vấn đề khác của nhà nước pháp quyền như dân chủ, quyền con người, quyền lực nhà nước, sự lãnh đạo của Đảng... đều phải được thể hiện trong pháp luật cũng như thực tiễn thực thi pháp luật trong nhà nước đó.

Liên quan đến việc xem xét mối quan hệ giữa pháp chế và nhà nước pháp quyền, có thể nói đặc trưng thượng tôn pháp luật có quan hệ trực tiếp và gần nhất. Xét về cấu trúc, thượng tôn pháp luật thể hiện ở hai bộ phận cấu thành là pháp luật và thực hiện pháp luật. Nhà nước pháp quyền trước hết phải được thể hiện ở việc xây dựng được hệ thống pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội quan trọng và cần thiết của đời sống xã hội một cách hiệu lực, hiệu quả, sát với thực tiễn.

Việc thực hiện pháp luật có thể xem xét dưới các góc độ khác nhau, chẳng hạn, dưới dạng là các hình thức thực hiện pháp luật của các chủ thể pháp luật. Nhưng thực hiện pháp luật cần được xem xét bao quát, tổng thể về sự tác động của pháp luật đến đời sống xã hội theo các cơ chế nhất định, có thể gọi là các cơ chế tác động của pháp luật - một quá trình thực hiện. Xét về cấu trúc, cơ chế tác động của pháp luật gồm hai lĩnh vực là pháp luật và thực hiện pháp luật. Như vậy, cùng với các văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện pháp luật là yếu tố tạo nên cơ chế tác động của pháp luật vào đời sống xã hội. Trong khoa học pháp lý, cơ chế tác động của pháp luật được xem xét ở cơ chế điều chỉnh pháp luật (pháp luật và các phương tiện tác động pháp lý của nó) và cơ chế hoạt động xã hội của pháp luật (pháp luật và tác động của nó trong thực tế xã hội).

Cơ chế điều chỉnh pháp luật: là tổng thể các yếu tố pháp lý bảo đảm sự tác động của pháp luật đến các quan hệ của đời sống xã hội. Đây là một dạng của điều chỉnh xã hội có tổ chức, có mục đích, là một quá trình. Sự tác động đó được thực hiện thông qua một hệ thống các phương tiện, quy trình, thủ tục pháp lý. Cơ chế điều chỉnh pháp luật được hợp thành từ nhiều yếu tố: quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, quan hệ pháp luật, chủ thể, ý thức pháp luật, pháp chế, trách nhiệm pháp lý...(8).

Cơ chế hoạt động xã hội của pháp luật: được hiểu là tổng hợp các yếu tố xã hội và các phương pháp tác động của pháp luật và xã hội để đưa quy định của pháp luật trở thành hành vi hợp pháp của con người. Nếu như “cơ chế điều chỉnh pháp luật” là các yếu tố pháp lý hoặc có tính chất pháp lý thuần túy, thì “cơ chế hoạt động xã hội của pháp luật” chỉ ra sự tác động của pháp luật, việc thực hiện pháp luật trong thực tiễn đời sống xã hội với sự đan xen cả yếu tố pháp lý và yếu tố xã hội. Ví dụ, đối với quản lý hành chính nhà nước, cơ chế này được xem xét có tính cụ thể hơn về khía cạnh xã hội - pháp lý trong việc hình thành hệ thống pháp luật về quản lý, trong quy trình, thủ tục quản lý, chế độ thông tin, vai trò của các chính đảng, tổ chức xã hội, vấn đề về tâm lý xã hội...

Các cơ chế nêu trên là cơ chế tác động của pháp luật mà thực hiện pháp luật chỉ là một bộ phận (trừ phần liên quan đến xây dựng pháp luật). Nhưng có quan niệm cho rằng cần phân biệt “cơ chế tác động của pháp luật” với cơ chế “cơ chế pháp lý”. Cơ chế điều chỉnh pháp luật và cơ chế hoạt động xã hội của pháp luật là xét trong tổng thể tác động của pháp luật đến đời sống xã hội. Để đạt được các mục tiêu cụ thể, ví dụ: bảo đảm quyền tự do của công dân, quản lý nhà nước... thì không cần đến sự tham gia của các cơ chế đó. Chẳng hạn, nét đặc thù của cơ chế pháp lý quản lý nhà nước được tạo nên bởi đối tượng quản lý, tính chất riêng của mục đích quản lý và chức năng của các phương tiện pháp lý(9). Theo cách hiểu này, cơ chế pháp lý quản lý là sự thực hiện pháp luật, tức là không bao gồm trong cơ chế điều chỉnh pháp luật hay quy định của pháp luật.

Tất cả các cơ chế tác động của pháp luật nêu trên đều thể hiện ở hai lĩnh vực là điều chỉnh pháp luật và thực hiện pháp luật với mục đích chung để nhà nước và xã hội đạt được mục đích nhất định trong tác động đến đời sống xã hội. Pháp chế là bộ phận cấu thành không thể thiếu trong tổ chức và vận hành của mỗi cơ chế. Quá trình xây dựng pháp luật cũng như đưa pháp luật vào cuộc sống đều phải dựa trên nguyên tắc pháp chế, bảo đảm sự tuân thủ pháp luật nghiêm chỉnh, chính xác, thường xuyên, bình đẳng...

Mối quan hệ giữa pháp chế và nhà nước pháp quyền

Nhà nước pháp quyền thường được nhắc đến ở khía cạnh thượng tôn pháp luật, hay tính tối cao của pháp luật. Tuy nhiên, nhà nước pháp quyền còn chứa đựng những vấn đề chính trị - xã hội như dân chủ, quyền con người, sử dụng quyền lực nhà nước. Pháp chế được xem xét trong tương quan với đặc trưng có nét tương đồng, nhưng cũng hàm ý về tất cả các yếu tố chính trị - xã hội. Thượng tôn pháp luật là nói đến pháp luật và thực hiện pháp luật thể hiện trong hành vi của con người cũng như các cơ chế tác động của pháp luật đến đời sống xã hội.

Qua đó có thể thấy pháp chế chỉ là một bộ phận, yếu tố, nguyên tắc, đòi hỏi đối với nhà nước pháp quyền, nhưng chỉ ở khía cạnh liên quan đến việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động xây dựng pháp luật và hoạt động thực hiện pháp luật. Nó trực tiếp gắn liền, và là một bộ phận cấu thành đặc trưng về thượng tôn pháp luật của nhà nước pháp quyền. Pháp chế không chỉ là đòi hỏi phải thượng tôn pháp luật trong xây dựng và thực hiện pháp luật, mà còn là việc tạo lập chính sách, tổ chức pháp chế, sử dụng các phương pháp, hình thức thực hiện pháp chế...

Khi bàn đến mối quan hệ giữa pháp chế với nhà nước pháp quyền, cần xem xét thêm khái niệm hay thuật ngữ liên quan được sử dụng khá phổ biến hiện nay. Trước hết nói đến khái niệm “pháp trị” trong nhà nước pháp quyền, khái niệm pháp trị vẫn được sử dụng. Tuy nhiên, với quan niệm về pháp trị đương đại khác hẳn với quan niệm pháp trị của các pháp gia cổ đại ở Trung Quốc. Theo một cách giải thích khác, pháp trị ngày nay nhằm mô tả bộ phận chủ yếu của nền trật tự xã hội và chính trị (ở Mỹ và các nước tự do dân chủ hiện đại).

Hiện nay, khái niệm “pháp quyền” cũng đang được đề cập phổ biến. Khái niệm này có thể được sử dụng không nhất thiết phải gắn liền với “nhà nước pháp quyền”. Pháp quyền cũng được xem như một nguyên tắc, cụ thể là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra phương hướng, nhiệm vụ: “Trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, phải thực hiện dân chủ, tuân thủ các nguyên tắc pháp quyền”(10). Chắc chắn không thể đồng nhất pháp quyền với pháp chế, bởi quan niệm pháp chế đã có từ lâu chỉ hàm ý tuân thủ pháp luật. Nếu xem xét cách thức ra đời và mục đích của nhà nước pháp quyền thì cách giải thích có thể chấp nhận; theo đó, xét về ngữ nghĩa, pháp quyền (Rule of law) là từ nói về quan hệ giữa quyền lực và pháp luật. Trong đó, quyền lực phải được thể hiện trong pháp luật và ngược lại, pháp luật phải kiểm soát được quyền lực đó.

Thực tế cho thấy, hầu như cách hiểu về nguyên tắc pháp quyền đều gắn với bản chất và các đặc trưng của nhà nước pháp quyền. Mặt khác, “nguyên tắc pháp quyền” không phải là những thuật ngữ độc lập, tách rời với quan niệm về “nhà nước pháp quyền”. Nếu đặt riêng như khái niệm độc lập thì có thể làm mất đi cái “gốc” và các giá trị của nhà nước pháp quyền trong đó. Do đó, pháp quyền là thuật ngữ có nghĩa rộng hơn rất nhiều so với pháp chế, không chỉ là vấn đề tuân thủ pháp luật mà còn bao gồm cả hệ thống pháp luật, các vấn đề chính trị - xã hội khác ... Tuy “pháp quyền” rộng hơn “pháp chế”, nhưng trong những trường hợp nhất định người ta có thể sử dụng nó thay thế khái niệm “pháp chế”. Vì vậy, cần nhận thức các khái niệm pháp chế, pháp quyền, nguyên tắc pháp quyền trong sự vận động của đời sống xã hội, nội hàm của chúng có thể có những điều chỉnh, thay đổi.

PGS. TS. Vũ Thu, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1), (3) Trường Đại học tổng hợp Hà Nội, Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nxb Đại học Tổng hợp Hà Nội, H.1994, tr.354; Trường đại học Luật Hà Nội, Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb Công an nhân dân, H.2004, tr.508-509.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.118.

(4) Trương Hồ Hải, Bảo vệ quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nhà nước trước những luận điệu xuyên tạc, phủ nhận, Cổng thông tin điện tử Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 06/02/2020.

(5) Điều 6 Hiến pháp năm 2013.

(6) Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Vietnamnet, ngày 16/5/2021.

(7) Đào Trí Úc, Phạm Hữu nghị (đồng chủ biên), “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, Nxb Từ điển bách khoa, H.2009, tr.7-12.

(8) Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình lý luận nhà nước và pháp luật, Nxb Công an Nhân dân, H.2004, tr.529.

(9) I.Ia Diu-Ria-Gin, Pháp luật và quản lý, Nxb Pháp lý, H.1984, tr.67-69.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc - Sự thật, H.2011, tr.175.

TỰ TIN CHUNG TAY CÙNG THỦ TƯỚNG HÀNH ĐỘNG VÀ TẬP THỂ CHÍNH PHỦ ĐOÀN KẾT

Nhiều chuyên gia, doanh nghiệp trong và ngoài nước bày tỏ ấn tượng với sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong năm 2022, góp phần đem lại những kết quả ấn tượng; đồng thời khẳng định tin tưởng và tiếp tục chung tay cùng Chính phủ trong những năm tới.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều hành bám sát từng ngày từng giờ

Chuyên gia chính sách kinh tế, đầu tư (TP. Hồ Chí Minh) Nguyễn Anh Tài cho rằng: Nhanh, mạnh và quyết liệt là phong cách điều hành thường thấy của Thủ Tướng Chính phủ và Chính phủ trong năm 2022.

Nửa đầu năm êm đềm hơn với kinh tế thế giới và trong nước nhưng 6 tháng cuối năm, tình hình diễn biến xấu rất nhanh, đặc biệt là lạm phát tại Mỹ và châu Âu. Mỹ lạm phát liên tục từ 7,9% trở lên, châu Âu cũng gần ngưỡng 8-9%, bắt buộc Fed liên tục tăng lãi suất và cứng rắn với giải pháp này, có lẽ cho đến 2023, khi hạ nhiệt lạm phát.

Trong bối cảnh đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chỉ đạo rất nhanh và quyết liệt; Ngân hàng Nhà nước cũng kịp thời thay đổi chính sách để ổn định tỉ giá. Đương nhiên, "cú phanh" này có ảnh hưởng đến khu vực cho vay bất động sản nhưng rất cần thiết để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đặc biệt ổn định tỉ giá tiền đồng so với USD.

Sau nỗ lực lạm phát tương đối thành công, trong một vài tuần còn lại của năm, Chính phủ cũng kịp thời nới room tín dụng ngân hàng, tháo gỡ nhanh phần nào về vốn cho doanh nghiệp dịp cuối năm. "Rõ ràng, Thủ tướng Chính phủ và Chính phủ đang điều hành bám sát từng ngày từng giờ theo diễn biến tình hình trong nước và thế giới", ông Nguyễn Anh Tài nhấn mạnh.

Các Chỉ số tăng trưởng GDP ước trên 8% và nhiều mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD cho thấy nỗ lực không ngừng nghỉ của Chính phủ và các địa phương trong suốt 12 tháng qua.

Trước mắt, năm 2023 được dự báo là sẽ còn khó khăn hơn nhiều so với 6 tháng cuối năm nay. Nhưng ông Tài tin tưởng với một Chính phủ mạnh mẽ, nói đi đôi với làm, sẽ chuyển nguy thành cơ. Chúng ta hãy tự tin chung tay cùng Thủ tướng hành động và tập thể Chính phủ đoàn kết như đã thấy trong năm qua mỗi khi gặp "chướng ngại, khó khăn", càng khó càng quyết tâm.

Chỉ đạo sáng suốt của Chính phủ đem lại kết quả kinh tế tuyệt vời

Bày tỏ ấn tượng với chỉ đạo, điều hành của Chính phủ trong năm 2022 trên nhiều mặt, Chủ tịch Hội nghề cá TP. Đà Nẵng Trần Văn Lĩnh, Phó Chủ tịch Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam, đặc biệt lưu ý đến quyết định chuyển hướng chỉ đạo ứng phó với đại dịch COVID-19 sang thích ứng an toàn với đại dịch. "Đây là sự chuyển hướng kịp thời, sáng suốt, mang tính quyết định, giúp sớm hồi phục nền kinh tế. Để đạt được thành công này, chúng ta không thể không nhắc đến sự nỗ lực của Chính phủ trong ngoại giao vaccine trước đó", ông Trần Văn Lĩnh chia sẻ.

Bên cạnh sự chuyển hướng nhanh nhạy, năm 2022 cũng đánh dấu sự thành công của Chính phủ Việt Nam trong ngoại giao, thể hiện rõ qua chuyến thăm đầu năm của Thủ tướng Chính phủ tới Hoa Kỳ và cuối năm đến châu Âu.

Chỉ đạo sáng suốt của Chính phủ đã đem lại kết quả tuyệt vời về kinh tế. Việt Nam đã đạt được tỉ lệ tăng trưởng tốt nhất trong khu vực, quy mô xuất khẩu cũng tăng cao. Những thành công này được thể hiện qua những con số không thể phủ định. Có thể nói Chính phủ đã kịp thời, nhạy bén, năng động thì mới đạt được thành quả như vậy.

Theo ông Trần Văn Lĩnh, chúng ta đã bội thu ngân sách trong năm 2022 nhưng cũng tạo ra áp lực cho tài chính công liên quan đến sử dụng ngân sách trong năm 2023 để kích thích nền kinh tế phát triển.

Cũng đánh giá cao công tác ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh COVID-19, Luật sư Đoàn Công Thiện, nguyên Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang, cho rằng đây là "điều kỳ diệu nhất". Sự thành công trong phòng chống dịch chính là kết quả từ những chủ trương và các biện pháp tiêm chủng được Chính phủ quan tâm chỉ đạo sát sao, đều khắp. Công tác phòng chống dịch tốt đã tạo điều kiện cho phục hồi kinh tế, tạo đà tăng trưởng đạt và vượt các chỉ tiêu như báo cáo của Chính phủ trình trước Quốc hội trong tháng 10 vừa qua.

Đối với công tác bổ sung và hoàn thiện pháp luật, theo Luật sư Đoàn Công Thiện, Chính phủ đã có bước điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi những quy phạm hướng dẫn thi hành các đạo luật được sát hợp, khắc phục những bất cập trong quá trình thi hành luật, áp dụng những thành tựu khoa học về quản lý dân cư. Ví dụ việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu dân cư bằng hệ thống điện tử, định danh cá nhân bằng Thẻ căn cước công dân; chủ động xây dựng nhiều dự án Luật để trình Quốc hội thông qua (trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến, thông qua 16 dự án luật); ban hành hàng trăm nghị định mới...

Tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp

Chia sẻ quan điểm của mình về chỉ đạo, điều hành của Chính phủ Việt Nam trong năm qua, Tổng Giám đốc Samsung Việt Nam Choi Joo Ho đánh giá cao những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam trong năm 2022, nhất là kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng ấn tượng, cán cân thương mại thặng dư.

Nhân dịp này, ông Choi Joo Ho bày tỏ cảm ơn Chính phủ Việt Nam thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài như Samsung. Ông Choi Joo Ho cho biết, nhờ đó, doanh nghiệp đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình năm 2022, đặc biệt là việc khánh thành Trung tâm R&D mới tại Việt Nam vào ngày 23/12 vừa qua.

Khẳng định tiếp tục đồng hành với Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế xã hội, ông Choi Joo Ho nhấn mạnh cam kết của Samsung về chiến lược đầu tư lâu dài cùng thông điệp không thay đổi niềm tin và chiến lược đầu tư tại Việt Nam. Thời gian tới, Samsung có kế hoạch nâng tầm vị thế của Việt Nam vượt qua vai trò là cứ điểm sản xuất toàn cầu để trở thành cứ điểm chiến lược về nghiên cứu và phát triển của Samsung trên toàn cầu.

Nguồn: baochinhpvu.vn

NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA NGƯỜI DÂN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Muốn đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, trước hết cần phải nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa. Cùng với đó, là những yếu tố về công nghệ, phương tiện, kỹ thuật...

Theo thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông, tất cả các Bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số do người đứng đầu làm Trưởng ban. Công tác hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số ở địa phương được quan tâm chỉ đạo, có trọng tâm, hiệu quả hơn.

Điều đó cho thấy, nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành và địa phương đã và đang có chuyển biến tích cực, đi vào thiết thực. Ở những thành phố lớn, như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng... thì công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số có nhiều thuận lợi hơn so với một số địa phương ở vùng sâu, vùng xa.

Nếu như cách đây khoảng một năm về trước, chuyển đổi số là cụm từ khá xa lạ với người dân trên địa bàn khu phố Păng (thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa) thì đến nay, người dân đã cảm nhận được lợi ích và hiệu quả của chuyển đổi số mang lại. Điều này có đóng góp không nhỏ của công tác truyền thông.

Hệ thống đài truyền thanh cơ sở đã tuyên truyền, phổ biến để người dân biết và tham gia, hưởng ứng nhiệt tình trong quá trình thực hiện chuyển đổi số và người dân thấy rằng chuyển đổi số giải quyết các vấn đề của xã hội vì một cuộc sống tốt đẹp hơn. Thị trấn Sơn Lư được thành lập trên cơ sở hợp nhất thị trấn Quan Sơn và xã Sơn Lư cũ, có quy mô 11 khu phố và hơn 1.500 hộ dân.

Với mục tiêu hoàn thành chuyển đổi số giai đoạn một tại Quan Sơn, ngay từ đầu tháng 9, trên cơ sở hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh và tham mưu của Phòng Văn hóa huyện, VNPT Quan Sơn, sự quyết tâm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Lư, kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn một đã được vạch ra với các bước cụ thể, như: Tổ chức tập huấn, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, nội dung của chuyển đổi số đến từng người dân; khảo sát hiện trạng các chỉ số chuyển đổi số tại địa bàn thị trấn; phân loại, tổ chức triển khai các chương trình chuyển đổi số cho các nhóm đối tượng; đề xuất lộ trình đầu tư, triển khai các chương trình chuyển đổi số trọng điểm; đánh giá, tổng kết kết quả chuyển đổi số giai đoạn một.

Khu phố Păng là khu phố thứ sáu trong số 11 khu phố được Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị trấn Sơn Lư phối hợp với VNPT tại địa phương triển khai chương trình tập huấn. Người dân trên địa bàn đồng tình, hưởng ứng với mong muốn các hoạt động chuyển đổi số sẽ đi vào đời sống, sinh hoạt, góp phần kéo gần khoảng cách giữa các vùng, miền.

Mường Nhé là một huyện nằm ở phía tây bắc tỉnh Điện Biên. Huyện Mường Nhé có 11 đơn vị hành chính xã, 110 bản, tổ dân cư, trong đó có sáu xã biên giới, 8.599 hộ, 47.229 nhân

khẩu, với 10 dân tộc cùng sinh sống. Tính đến nay toàn huyện có hai bưu cục, 11 điểm bưu điện - văn hóa xã.

Theo báo cáo, đến cuối năm 2008 toàn huyện có 1.386 máy điện thoại, đạt 0,2 máy/100 dân. Tổng số xã có máy điện thoại đến trung tâm xã là 11 xã, chiếm 100% tổng số xã trên toàn huyện. Xuất phát điểm thấp, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn thiếu và chưa được đầu tư đồng bộ, nguồn lực đầu tư hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển...

Thế nhưng, Đảng bộ, chính quyền đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, nhất là tăng cường công tác nội chính, cải cách hành chính; xây dựng chính quyền số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông theo hướng công khai minh bạch, kịp thời tạo sự đồng thuận trong xã hội.

Bí thư Huyện ủy Mừng Nhé Nguyễn Quang Hưng cho biết: Công tác xây dựng chính quyền số, tổ chức bộ máy được quan tâm; công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về công nghệ thông tin được bảo đảm. Chúng tôi đã tiến hành mở các lớp tập huấn công nghệ thông tin nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn cài đặt các phần mềm mở, phần mềm ứng dụng cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức cho các xã, huyện, giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức thành thạo trong việc đưa công nghệ thông tin vào công việc của mình được thuận lợi. Một trong những yếu tố quan trọng góp phần mang lại hiệu quả cho công tác quản lý hành chính nhà nước là ứng dụng công nghệ thông tin.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những khó khăn, hạn chế, bởi huyện Mừng Nhé vẫn là huyện nghèo, kết cấu hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin hiện có chưa đủ để nâng cao hiệu quả trong công việc cũng như trong quản lý điều hành.

Trưởng ban Ban Tuyên giáo Huyện ủy Mừng Nhé Pờ Diệu Ninh cho biết: Phải thẳng thắn nhìn nhận, một bộ phận cán bộ, công chức chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin, cho nên chưa tích cực thay đổi thói quen làm việc thủ công, chưa chủ động học tập và trau dồi nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác; vẫn còn một số đơn vị chưa thật sự tích cực, chủ động trong việc khai thác, sử dụng các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đã đầu tư.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin chủ yếu là kiêm nhiệm, ảnh hưởng rất lớn đến công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện quản lý nhà nước tại địa phương; chưa có cơ chế, chính sách thu hút người giỏi về công nghệ thông tin vào làm việc trong cơ quan nhà nước khiến công tác tham mưu, đề xuất giải pháp ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

Ngoài ra, chưa khai thác, phát huy được tối đa tính năng, lợi ích của các phương tiện công nghệ thông tin.

Các chuyên gia về công nghệ thông tin cho rằng, nhận thức về tầm quan trọng của chuyển đổi số ở các bộ, ngành, địa phương cũng như việc thực hiện còn mang tính hình thức, chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa cao, hiệu quả sử dụng còn hạn chế, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ trực tuyến còn thấp; chưa hình thành được hệ sinh thái công dân số dẫn đến người dân vẫn chưa được hưởng thụ nhiều tiện ích quan trọng mang lại.

Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành triển khai chưa đáp ứng được yêu cầu về tiến độ. Công tác đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin ở nhiều nơi vẫn chưa được chú trọng, nguồn nhân lực còn thiếu và yếu, nguồn lực triển khai Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số còn hạn chế.

Giải pháp chuyển đổi số thành công là lấy người dân làm trung tâm, và bước đầu tiên cần hướng đến là nâng cao nhận thức của người dân, nâng cao trách nhiệm triển khai của các đơn vị hành chính. Đồng thời, phát huy vai trò liên kết chuyển đổi số giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức, doanh nghiệp trên chính địa bàn...

Nguồn: nhandan.vn

CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 24/12, Chính phủ ban hành Nghị định số 106/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.**

Theo Nghị định, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam là cơ quan thuộc Chính phủ, thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản về khoa học tự nhiên và phát triển công nghệ; cung cấp luận cứ khoa học cho công tác quản lý khoa học, công nghệ và xây dựng chính sách, chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội; đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ có trình độ cao theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu tổ chức, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có 38 đơn vị gồm: 1. Ban Tổ chức - Cán bộ và Kiểm tra. 2. Ban Kế hoạch - Tài chính. 3. Ban Hợp tác quốc tế. 4. Ban Ứng dụng và Triển khai công nghệ. 5. Văn phòng. 6. Viện Toán học. 7. Viện Vật lý. 8. Viện Hoá học. 9. Viện Hoá học các hợp chất thiên nhiên. 10- Viện Cơ học. 11. Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật. 12. Viện Địa lý. 13. Viện Địa chất. 14. Viện Vật lý địa cầu. 15. Viện Hải dương học. 16. Viện Tài nguyên và Môi trường biển. 17. Viện Địa chất và Địa vật lý biển. 18. Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường. 19. Viện Khoa học vật liệu. 20. Viện Công nghệ thông tin. 21. Viện Công nghệ sinh học. 22. Viện Công nghệ hoá học. 23. Viện Công nghệ vũ trụ. 24. Viện Cơ học và Tin học ứng dụng. 25. Viện Sinh học nhiệt đới. 26. Viện Kỹ thuật nhiệt đới. 27. Viện Khoa học vật liệu ứng dụng. 28. Viện Hoá sinh biển. 29. Trung tâm Vũ trụ Việt Nam. 30. Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên. 31. Viện Nghiên cứu hệ Gen. 32. Trung tâm Thông tin - Tư liệu. 33. Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam. 34. Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ. 35. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển công nghệ cao. 36. Trung tâm Tin học và Tính toán. 37. Học viện Khoa học và Công nghệ. 38. Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội.

Các đơn vị quy định từ (1) đến (5) nêu trên là các đơn vị chuyên môn giúp việc cho Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam. Văn phòng được tổ chức 08 phòng. Các đơn vị quy định từ (6) đến (31) nêu trên là các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Các đơn vị quy định từ (32) đến (38) nêu trên là các đơn vị sự nghiệp công lập khác.

Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam có Chủ tịch và không quá 04 Phó Chủ tịch.

Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm; chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và trước pháp luật.

Các Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

nghe Việt Nam; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2023.

*** Ngày 28/12, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1641/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài giai đoạn 2023 - 2025”.**

Đề án trên được triển khai từ năm 2023 đến hết năm 2025 trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Đối tượng áp dụng là đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ (dưới 45 tuổi) có năng lực nổi trội, có chiều hướng phát triển và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ, bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện đề cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành, gồm: Cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ (dưới 45 tuổi) giữ chức danh Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ giữ chức danh Phó Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh còn đủ tuổi công tác đến hết nhiệm kỳ 2025 - 2030; Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ (dưới 45 tuổi) có năng lực nổi trội, có thành tích xuất sắc trong công tác và có triển vọng phát triển, được quy hoạch chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2030.

Mục tiêu của Đề án nhằm nâng cao năng lực hoạch định chính sách, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành cho đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả chỉ đạo, điều hành chính quyền địa phương, góp phần xây dựng và phát triển đất nước trong tình hình mới và hội nhập quốc tế.

Đồng thời, tạo chuyển biến lớn trong nhận thức và cách thức tổ chức quản lý; tiếp cận với cách tư duy mới; mở rộng tầm nhìn cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ; học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm và phương pháp làm việc hiệu quả; nghiên cứu, học tập kinh nghiệm ở một số nước góp phần xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài.

Đề án phân đầu giai đoạn 2023 - 2025 tổ chức bồi dưỡng ở nước ngoài cho khoảng 180 - 200 cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ (dưới 45 tuổi) và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương.

Cụ thể, mỗi năm tổ chức khoảng 04 khóa bồi dưỡng, mỗi khóa có khoảng từ 15 - 17 cán bộ, công chức thuộc đối tượng của Đề án.

Đề án sẽ thực hiện đổi mới hình thức và phương pháp tổ chức bồi dưỡng; tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn (02 tuần) ở nước ngoài (ưu tiên lựa chọn Nhật Bản, Cộng hòa Pháp và một số nước tiên tiến khác); kết hợp giữa học tập và nghiên cứu, khảo sát thực tế.

Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong hoạt động bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương; tích cực mở rộng quan hệ tìm nguồn tài trợ nước ngoài theo các mối quan hệ giữa Nhà nước, Chính phủ Việt Nam, Bộ, ngành với các nước, các tổ chức quốc tế.

Thu hút, sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài bảo đảm nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước và thu hút các nguồn lực xã hội trong và ngoài nước cho hoạt động bồi dưỡng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ ở nước ngoài trong từng năm và cả giai đoạn 2023 - 2025...

*** Ngày 22/12, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 76/2022/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 111/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.**

Theo đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung quy định về "Nợ phải trả" như sau: Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phân loại nợ phải trả theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Căn cứ hợp đồng, giấy báo nợ, đối chiếu nợ và các tài liệu khác (nếu có), đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện: Lập bảng kê các khoản nợ vay theo từng chủ nợ; Xác định các khoản nợ thuế, phí và khoản phải nộp ngân sách nhà nước khác; Phân tích cụ thể các khoản nợ vay theo hợp đồng (vay trong nước, vay nước ngoài), vay có bảo lãnh, vay không có bảo lãnh, vay do phát hành trái phiếu; các khoản nợ phải trả đến hạn thanh toán và chưa đến hạn thanh toán, khoản nợ gốc, nợ lãi, khoản nợ phải trả nhưng không phải thanh toán.

Nợ phải trả nhưng không phải thanh toán của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi bao gồm:

Các khoản nợ mà chủ nợ của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi khi thực hiện đối chiếu xác nhận nợ thuộc một trong các trường hợp sau: Nợ của các doanh nghiệp đã giải thể hoặc phá sản nhưng không xác định được cơ quan hoặc cá nhân thừa kế nợ theo phương án giải thể, phá sản đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định; Nợ của các cá nhân đã chết nhưng không xác định được người thừa kế theo quy định của pháp luật về thừa kế; Nợ của các chủ nợ khác đã quá hạn nhưng chủ nợ không đến đối chiếu, xác nhận. Trong trường hợp này, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải có văn bản thông báo gửi trực tiếp đến chủ nợ đồng thời thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trước thời điểm xác định giá trị ít nhất 10 ngày làm việc.

Các khoản kinh phí Ngân sách nhà nước cấp; Các khoản viện trợ, vay nợ nước ngoài không hoàn lại; Các khoản phí được để lại chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; Phần kinh phí của Quỹ đặc thù, Quỹ khác hình thành từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hoặc chênh lệch thu chi của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi; Các khoản nợ không phải thanh toán khác.

Về thực hiện công khai, minh bạch thông tin, Thông tư nêu rõ, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải thực hiện công bố công khai thông tin về quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và các nội dung hướng dẫn cụ thể sau:

Chậm nhất 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền về: Xử lý tài chính, lao động, đất đai liên quan đến quá trình chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định của Nghị định số 150/2020/NĐ-CP, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải thực hiện công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp để theo dõi.

Định kỳ hàng quý (trước ngày 05 của tháng liền kề sau quý báo cáo), đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm báo cáo về tình hình, tiến độ triển khai công tác chuyển đổi thành công ty cổ phần theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, đồng thời gửi về Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp để theo dõi.

Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thành Cty cổ phần phải thực hiện công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ

Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi gửi nội dung công bố công khai theo một trong các phương thức sau: gửi trực tiếp; gửi qua dịch vụ bưu chính; hoặc gửi qua hệ thống Chính phủ điện tử (trường hợp đơn vị đã được kết nối với hệ thống Chính phủ điện tử).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/02/2023.

*** Ngày 22/12, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 16/2022/TT-BVHTTDL quy định chế độ báo cáo thống kê của ngành văn hóa, thể thao và du lịch.**

Theo đó, chế độ báo cáo thống kê quy định danh mục báo cáo, biểu mẫu báo cáo và hướng dẫn, giải thích biểu mẫu báo cáo nhằm thu thập, tổng hợp thông tin thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phân công cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch quy định tại Thông tư số 11/2021/TT-BVHTTDL.

Chế độ báo cáo thống kê của ngành văn hóa, thể thao và du lịch bao gồm: danh mục và hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và hướng dẫn, giải thích cách ghi biểu mẫu báo cáo thống kê quy định tại Phụ lục II ban hành kèm Thông tư này.

Kỳ báo cáo thống kê là khoảng thời gian nhất định quy định đối tượng báo cáo thống kê phải thể hiện kết quả hoạt động bằng số liệu theo các tiêu chí thống kê trong biểu mẫu báo cáo thống kê. Kỳ báo cáo được ghi ở từng biểu mẫu thống kê (dưới tên biểu báo cáo) và được tính theo ngày dương lịch, bao gồm: a) Báo cáo thống kê quý: báo cáo thống kê quý được tính bắt đầu từ ngày 01 đầu tháng đầu tiên của kỳ báo cáo thống kê cho đến hết ngày cuối cùng của tháng thứ ba của kỳ báo cáo thống kê. B) Báo cáo thống kê năm: Báo cáo thống kê năm được tính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 cho đến hết ngày 31 tháng 12. c) Báo cáo đột xuất: Báo

cáo thống kê được thực hiện phục vụ các yêu cầu về quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thời hạn báo cáo là ngày nhận báo cáo được ghi cụ thể tại góc trên bên trái của từng biểu mẫu thống kê.

Phương thức gửi báo cáo như sau: a) Văn bản giấy có chữ ký và đóng dấu của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. b) Thông qua hệ thống văn bản điện tử được thể hiện dưới hai hình thức là định dạng file pdf của văn bản giấy hoặc dưới dạng tệp tin điện tử được xác thực bằng chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị. c) Các Biểu mẫu lĩnh vực du lịch: Thực hiện gửi, nhận báo cáo trực tiếp trên Hệ thống phần mềm nhận gửi báo cáo thống kê du lịch do Tổng cục Du lịch quản lý và được xác thực bằng tài khoản đã đăng ký trên phần mềm tại địa chỉ <http://thongke.tourism.vn>.

Cơ quan, đơn vị báo cáo: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm báo cáo các Biểu mẫu lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch. Sở Văn hóa và Thể thao chịu trách nhiệm báo cáo các Biểu mẫu lĩnh vực văn hóa, gia đình và thể dục, thể thao. Sở Du lịch chịu trách nhiệm báo cáo các Biểu mẫu lĩnh vực du lịch.

Cơ quan, đơn vị nhận báo cáo: Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được phân công chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp các chỉ tiêu thống kê theo Thông tư số 11/2021/TT-BVHTTDL quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/2/2023.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI

CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Công an:

Đại tá Lê Quang Đạo, Trưởng phòng Phòng tham mưu, Công an TP. Hồ Chí Minh (PV01) được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an thành phố.

* Bộ Giao thông vận tải:

Ông Vũ Thành Trung, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải được điều động giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, kể từ ngày 23/12/2022.

Ông Bùi Quang Thái, Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng được điều động giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Đầu tư, kể từ ngày 01/01/2023.

Ông Uông Việt Dũng, Phó Chánh Văn phòng Bộ Giao thông vận tải được điều động giữ chức vụ Vụ trưởng, Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải, kể từ ngày 23/12/2022.

Ông Nguyễn Thanh Vân, Giám đốc Ban Quản lý dự án 85 được điều động giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng, kể từ ngày 01/01/2023.

Ông Lê Quyết Tiến, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng được giao làm Quyền Cục trưởng Cục Quản lý đầu tư xây dựng, kể từ ngày 01/01/2023.

Ông Vương Đình Đồng, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án 85 được giao làm Quyền Giám đốc Ban Quản lý dự án 85, kể từ ngày 01/01/2023.

* Bộ Y tế:

PGS. TS. BS. Nguyễn Hoàng Long, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Y tế) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, kể từ ngày 01/01/2023.

TS. BS. Nguyễn Tường Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Lao động, Văn hóa, Xã hội (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Y tế), kể từ ngày 01/01/2023.

* Tỉnh Gia Lai:

Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai đã thông qua nghị quyết miễn nhiệm chức vụ 3 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Cụ thể:

Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Phạm Duy Du (đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định nghỉ hưu theo quy định).

Nghị quyết về việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với các ông: Đỗ Tiến Đông, Hồ Phước Thành (lý do: được cơ quan

có thẩm quyền bố trí công tác khác), Kpã Thuyên (lý do: để giải quyết chế độ nghỉ hưu theo nguyện vọng).

*** Tỉnh Bình Dương:**

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Dĩ An nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Võ Văn Hồng, Phó Bí thư Thành ủy Dĩ An nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thuận An nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Thanh Sơn.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bắc Tân Uyên nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nguyễn Văn Thuận.

Ông Phạm Văn Chánh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Ông Nguyễn Văn Lộc, nguyên Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Nguồn: baohinhphu.vn